



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 42/2019**  
**Từ 28/10 - 01/11/2019**

## TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

**TIN TRUNG ƯƠNG**

### CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
**THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**BỘ NỘI VỤ**  
**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

### BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN**  
**BỘ NỘI VỤ**

### ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT**  
**QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**  
**024.62821016**

**EMAIL**  
**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

**WEBSITE**  
**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

## KỶ HỌP THỨ 8 QUỐC HỘI KHÓA XIV: CHỐT DANH SÁCH 4 BỘ TRƯỞNG TRẢ LỜI CHẤT VẤN

Chiều ngày 28/10, Tổng thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc thông báo tại cuộc gặp gỡ, trao đổi với báo chí: Quốc hội đã lựa chọn 4 nhóm vấn đề để đưa ra chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV là: Nội vụ; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông.



Toàn cảnh Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV. Ảnh: quochoi.vn

Theo ông Nguyễn Hạnh Phúc, Quốc hội đã xin ý kiến các đại biểu bằng phần mềm để mỗi đại biểu thể hiện chính kiến. 4 nhóm vấn đề trên được đưa ra từ 73 nhóm vấn đề, đề xuất của 57 Đoàn Đại biểu Quốc hội, 24 vấn đề từ 16 phiếu chất vấn của đại biểu Quốc hội, 114 vấn đề qua ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 8.

Kết quả lựa chọn các nhóm nội dung chất vấn cụ thể như sau: lĩnh vực nội vụ - 85% đại biểu nhất trí đề nghị; lĩnh vực công thương - 82%; lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn - 78%; lĩnh vực thông tin truyền thông - 77% và lĩnh vực thanh tra - 70%, ông Nguyễn Hạnh Phúc cho biết.

Cũng theo ông Nguyễn Hạnh Phúc, với lĩnh vực nội vụ, nội dung chất vấn tập trung vào việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nhất là việc sắp xếp cán bộ, công chức sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, bồi dưỡng đào tạo thi nâng ngạch cán bộ, công chức và viên chức; công tác đánh giá cán bộ, công chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Trong lĩnh vực nông nghiệp nội dung chất vấn cụ thể tập trung vào chất lượng, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; công tác quy hoạch trồng trọt, chăn nuôi gắn với thị trường tiêu thụ; ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao trong nông nghiệp; xuất khẩu nông thủy sản, công tác phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và chính sách hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng; hoạt động khai thác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản...

Trong lĩnh vực công thương, nội dung chất vấn tập trung vào công tác quản lý, điều hành điều tiết điện lực; việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch năng lượng mới và năng lượng tái tạo; hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường ngoài nước, thúc đẩy kinh tế số; công tác quản lý thị trường, phòng chống gian lận thương mại, bảo vệ người tiêu dùng; phát triển cơ khí chế tạo trong nước...

Trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nội dung thảo luận tập trung vào công tác quản lý báo chí, quản lý giấy phép trong lĩnh vực báo chí, phát thanh - truyền hình; cấp, thu hồi thẻ nhà báo; công tác quản lý các trang thông tin điện tử, mạng xã hội; quản lý quảng cáo trên báo chí, môi trường mạng; ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử.

Ông Nguyễn Hạnh Phúc cho biết: Ngoài các Bộ trưởng, Trưởng ngành phụ trách 4 nhóm nội dung trên, sẽ có thêm lãnh đạo các Bộ, ngành và Phó Thủ tướng phụ trách lĩnh vực cùng tham gia trả lời. Phương thức chất vấn giữ nguyên như tại kỳ họp trước với tinh thần “hỏi nhanh đáp gọn”. Đại biểu sẽ có 1 phút để nêu chất vấn, đi thẳng vào vấn đề. Thời lượng cho mỗi câu trả lời là 3 phút. Sau khi có từ 3 - 4 đại biểu đặt câu hỏi thì chủ tọa điều hành phiên chất vấn sẽ yêu cầu Bộ trưởng trả lời.

Thời gian dành cho phiên chất vấn tại kỳ họp này là 3 ngày (từ ngày 6 đến ngày 8/11), được phát thanh và truyền hình trực tiếp để cử tri và nhân dân cả nước theo dõi, giám sát. Theo thông lệ của kỳ họp cuối năm, vào cuối phiên chất vấn, Thủ tướng Chính phủ sẽ đăng đàn trả lời những nội dung mà các đại biểu chất vấn.

*Nguồn: ttxvn*

## **PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: CHẤM CHỈNH VIỆC CẤP VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ, GIẤY CHỨNG NHẬN**

Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình vừa chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương rà soát, xử lý việc cấp văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận trái quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua có tình trạng một số tổ chức, cá nhân đăng tin, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc cung cấp, trao đổi, mua bán các loại văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận chuyên môn, nghiệp vụ (ngoại ngữ, tin học, giấy khám sức khỏe...) và



trao đổi, làm thuê luận văn, luận án tốt nghiệp. Đây là các hoạt động vi phạm pháp luật, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội.

Để xóa bỏ các hoạt động nêu trên, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, chấn chỉnh việc đào tạo, cấp các loại văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình. Có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan rà soát trên các trang mạng xã hội nhằm phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có hành vi giới thiệu mua bán, trao đổi các loại giấy tờ nêu trên (kể cả đối với hành vi làm thuê luận văn, luận án tốt nghiệp), báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 31/12/2019...

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BỘ NỘI VỤ: HỘI THẢO KHOA HỌC GÓP Ý DỰ THẢO KẾ HOẠCH TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

Phát biểu khai mạc Hội thảo khoa học lấy ý kiến góp ý dự thảo Đề cương tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 diễn ra ngày 01/11 tại tỉnh Thái Nguyên, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ cho biết, ngay sau Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 được ban hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành địa phương đã quan tâm, quyết liệt chỉ đạo thực hiện và thu được nhiều kết quả quan trọng, góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, đến nay đã bước sang năm cuối cùng thực hiện. Để đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, qua đó làm nổi bật những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm về cải cách hành chính nhà nước trong 10 năm qua.

Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa đề nghị, các chuyên gia, các đại biểu đại diện các Bộ, ngành, địa phương đóng góp ý kiến cụ thể, thẳng thắn vào dự thảo Kế hoạch, Đề cương tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Tại Hội thảo, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trình bày nội dung dự thảo Kế hoạch tổng kết

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Với nội dung Dự thảo Kế hoạch tổng kết như sau: Ban hành Đề cương hướng dẫn tổng kết và đề xuất Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Triển khai hướng dẫn tổng kết; Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức tổng kết, xây dựng báo cáo tổng kết và đề xuất Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Xây dựng các báo cáo tổng kết chuyên đề theo lĩnh vực; Khảo sát tại một số Bộ, ngành, địa phương theo chuyên đề; Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Tổ chức Hội thảo, Hội nghị lấy ý kiến của các chuyên gia, các cơ quan có liên quan.

Góp ý vào các dự thảo, TS. Đinh Duy Hòa, nguyên Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ cho rằng, cần cố gắng làm rõ những kết quả đã đạt được, những kết quả chưa đạt được lớn nhất là gì? Xem lại 05 mục tiêu, 03 trọng tâm trong Chương trình có chuẩn hay không? Khi xác định mục tiêu tránh tình trạng khó thực hiện. Câu hỏi đặt ra là chúng ta đã làm tốt được 03 trọng tâm hay chưa? Để có cách viết, đánh giá Chương trình giai đoạn 2011 - 2020 rõ hơn. Về hệ thống chính trị, mới cơ bản được hoàn thiện, do đó, cần chú ý tiếp tục cải cách; về dịch vụ công, cần phải nhận thức rõ hơn vấn đề xã hội hóa dịch vụ công.

Cũng theo TS. Đinh Duy Hòa, cải cách tốt, buộc phải có thể chế tốt. Còn đối với xác định mục tiêu cải cách hành chính, phải đánh giá được cải cách hành chính sau 10 năm đạt được những gì? Cần đánh giá tác động cải cách hành chính trên các lĩnh vực, với số liệu cụ thể được đo lường trên sự phát triển kinh tế, xã hội, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, dịch vụ công mức độ 3, 4 trên cả nước...

Phó Giám đốc Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh Huỳnh Công Hùng đồng tình với cách đặt vấn đề và tổ chức thực hiện do Bộ Nội vụ đề ra. Tuy nhiên, từng địa phương cần tổng kết rõ những công việc thực tế đã làm được, chưa làm được như thế nào? Cần có biểu đồ, so sánh kết quả đạt được theo từng giai đoạn.

Còn theo đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường, vừa qua Bộ đã xây dựng rất nhiều dịch vụ công trực tuyến; tuy nhiên, đầu tư còn dàn trải, chưa tập trung dẫn đến hiệu quả chưa cao. Một số nhiệm vụ trong thời gian tới khi xây dựng báo cáo tổng kết cần cụ thể hơn. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần có trọng tâm như tinh giản biên chế (đánh giá sâu hơn), kinh phí đào tạo còn ít dẫn đến việc đào tạo bị hạn chế. Ông mong muốn kiến nghị tới các cơ quan liên quan để tăng kinh phí đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Bên cạnh đó, xây dựng một trang website tích hợp để các Bộ, ngành, địa phương chia sẻ thông tin.

Đại diện Bộ Tư pháp nhấn mạnh, đối với dự thảo tổng kết, cần chỉ ra nội dung nào là còn phù hợp, nội dung nào chưa phù hợp đối với giai đoạn cải cách hành chính tiếp theo. Đảm bảo đồng bộ với các văn bản Chính phủ đang tổng kết. Đề nghị cân nhắc thống nhất thời điểm chốt các số liệu. Đối với dự thảo quyết định ban hành kế hoạch, cần cân nhắc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ và quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách

hành chính của Chính phủ. Đồng thời, rà soát lại những nội dung giao cho các Bộ, ngành phải tổng kết.

Đồng tình với ý kiến của các đại biểu, đại diện Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên đề nghị tiếp tục thực hiện 06 nội dung trọng tâm cải cách hành chính, bổ sung cấp ngân sách dựa trên kết quả hoạt động, Bộ Tài chính cần sớm thống nhất mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức...

Phát biểu kết luận Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa ghi nhận những ý kiến phát biểu đóng góp ý kiến của các chuyên gia, các đại biểu. Bộ Nội vụ nghiên cứu, tiếp thu để hoàn thiện dự thảo Kế hoạch, Đề cương và tổ chức cuộc họp với các Bộ, ngành có liên quan đến nội dung của các lĩnh vực cải cách hành chính để thống nhất và hoàn chỉnh trước khi ban hành triển khai thực hiện./

*Nguồn: moha.gov.vn*

## **BỘ NỘI VỤ: HỘI THẢO KHOA HỌC “GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CẤP CHIẾN LƯỢC THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 26-NQ/TW”**

Phát biểu khai mạc Hội thảo khoa học “Giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW” diễn ra sáng ngày 28/10, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn nhấn mạnh, Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ là văn kiện rất quan trọng của Đảng, với nhiều nội dung đổi mới quan trọng, có tính đột phá, khả thi và sát với tình hình thực tế, cần được các cấp, ngành, mọi cán bộ, Đảng viên quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hiệu quả. Ngay sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW, Bộ Nội vụ đã chủ động, tích cực tham mưu giúp Chính phủ ban hành các văn bản triển khai thi hành; tuy nhiên, cũng còn nhiều nội dung của Nghị quyết cần được tiếp tục nghiên cứu để làm rõ hơn, cung cấp luận cứ khoa học tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác tổ chức cán bộ nói chung; về xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược nói riêng...

Theo GS. TS. Võ Khánh Vinh, nguyên Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam công tác tham mưu, đặc biệt tham mưu cấp chiến lược là hoạt động góp phần hình thành chính sách, pháp luật tốt, “vai trò của người quyết định rất quan trọng nhưng công tác tham mưu còn quan trọng hơn”. Bởi vì, tham mưu là điểm đầu của sáng tạo, sáng tạo xây dựng chính sách, pháp luật để xây dựng đất nước phát triển; do đó, phải xác định rõ vai trò tham mưu của cán bộ và phải coi đây mà một nghề mang tính chuyên nghiệp.

GS. TS. Võ Khánh Vinh cũng cho rằng, năng lực cán bộ tham mưu cấp chiến lược ở nước ta có tiềm năng lớn, có năng lực, có khả năng tham mưu chính sách pháp luật trong bối cảnh xã hội thay đổi. Về phẩm chất, nhìn chung đội ngũ cán bộ này có lập trường, tư tưởng vững vàng, có đạo đức, có uy tín... Tuy nhiên, đội ngũ này còn thiếu và yếu; không đồng đều ở các

ngành, lĩnh vực khác nhau; hẫng hụt về thể hệ. Bên cạnh đó, công tác cán bộ đối với đội ngũ này còn nhiều bất cập, chưa có chính sách cụ thể, chưa có bộ tiêu chí đánh giá, chưa có môi trường để phát huy sáng tạo của đội ngũ này.

“Giải pháp nâng cao năng lực là yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả xây dựng chính sách, pháp luật; do đó, phải xây dựng chính sách quốc gia để phát triển đội ngũ cán bộ cấp chiến lược; hoàn thiện chính sách pháp luật để bồi dưỡng, trọng dụng đội ngũ này, phát triển được nhiều nhân tài tham mưu; xây dựng bộ tiêu chí để thu hút, trọng dụng, đánh giá, phát huy đội ngũ...” - GS. TS. Võ Khánh Vinh nhấn mạnh thêm.

GS. TSKH. Trần Văn Nhung, nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nguyên Tổng Thư ký Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước cho rằng, cần phải làm rõ về định nghĩa thế nào là cán bộ cấp chiến lược mới có thể xây dựng được các bộ tiêu chí; nếu không có định nghĩa thì cần phải có mô tả cụ thể. Đồng thời, nhấn mạnh đến vai trò và tầm cỡ quốc gia, quốc tế của những cán bộ cấp chiến lược, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Họ cần phải có những năng lực và phẩm chất làm việc, lãnh đạo ở quy mô sâu rộng trong thời đại toàn cầu hóa, để xây dựng, phát triển bền vững và hợp tác, đấu tranh hiệu quả bảo vệ đất nước.

Nhấn mạnh đến kỹ năng tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, TS. Phạm Tuấn Khải, nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ khẳng định, chính sách, pháp luật là yếu tố cấu thành quan trọng của thể chế. Chính sách, pháp luật (dù hiểu ở góc độ nào) cũng là đề thể chế quan điểm, đường lối của Đảng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội...

Để nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, xây dựng chính sách, pháp luật, TS. Khải cho rằng, phải xây dựng được đội ngũ tham mưu, xây dựng chính sách, pháp luật vừa giỏi về chuyên môn, kỹ năng, kiến thức và khả năng đáp ứng nhanh nhạy với các diễn biến phức tạp trên thế giới và sự phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực; vừa đủ phẩm chất chính trị để triển khai, cụ thể hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước. Cùng với đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động công vụ nói chung, trong công tác tham mưu chính sách, pháp luật nói riêng... Đây là những việc cần làm ngay trong điều kiện phát triển mới nhằm đáp ứng yêu cầu “xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ” như Nghị quyết số 26 đã đề ra.

PGS. TS. Vũ Văn Phúc, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản cho rằng, muốn xây dựng được đội ngũ cán bộ cấp chiến lược có đủ năng lực, phẩm chất, xứng tầm nhiệm vụ thì công tác cán bộ phải được công khai, minh bạch; công khai từ đầu vào đến đầu ra và phải cạnh tranh lành mạnh. Nghị quyết Trung ương đã có đủ nhưng cần phải cụ thể hóa, chi tiết; đồng thời, phải phát huy dân chủ hơn nữa trong Đảng và xã hội để Nhân dân giám sát; phải khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh; kỷ luật cả những người làm công tác tổ chức cán bộ nếu cán bộ đó vi phạm pháp luật như một số cán bộ trong thời gian vừa qua.

TS. Thang Văn Phúc, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh, “một người lo bằng kho người làm”, do đó, đề nghị, phải xác định ai là cán bộ cấp chiến lược và cần có chính sách

đặc biệt cho đội ngũ này. Đồng thời, phải xác định được ai là người chịu trách nhiệm đối với đội ngũ này, không thể nói trách nhiệm chung chung.

Liên quan đến quy hoạch cán bộ cấp chiến lược, TS. Trần Văn Tuấn, nguyên Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề nghị, thứ nhất, việc tổ chức quy hoạch phải nghiên cứu để khắc phục quy trình công tác cán bộ hạn chế hiện nay; thứ hai, thực hiện việc luân chuyển để thử tài cán bộ, phải đưa cán bộ thử sức với nhiệm vụ khó để đánh giá năng lực thực tài; thứ ba, về quy trình, đã có nhiều bước và rất rõ nhưng chưa kết hợp được nguyên tắc tập trung và nguyên tắc dân chủ; thứ tư, cần xây dựng cơ chế bảo vệ người dám làm, dám chịu, khách quan, công bằng, do đó, đề nghị Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ xây dựng và trình cấp có thẩm quyền quyết định. Đồng thời, TS. Trần Văn Tuấn khẳng định, nếu làm tốt các vấn đề trên thì không có chỗ cho người không đủ điều kiện vào bộ máy; đồng thời, phải phải kết hợp hài hòa trách nhiệm của người đứng đầu, người giới thiệu và kết hợp các nguyên tắc tập trung, dân chủ trong công tác cán bộ...

*Nguồn: moha.gov.vn*

## **BỘ NỘI VỤ: HỘI THẢO “ĐỔI MỚI QUẢN LÝ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP”**

Phát biểu khai mạc Hội thảo “Đổi mới quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng mô hình quản trị doanh nghiệp” diễn ra sáng ngày 29/10, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Triệu Văn Cường cho biết, Nghị quyết số 19-NQ/TW đã nêu rõ quan điểm “Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập là một trong những nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu”. Đặc biệt, Nghị quyết đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó, nêu rõ định hướng áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như mô hình quản trị doanh nghiệp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ chế Hội đồng trường trong các trường đại học theo hướng: Hội đồng trường là cơ quan quyền lực cao nhất của trường đại học.

Theo TS. Đinh Duy Hòa, nguyên Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ cần phải nhận diện chính xác đơn vị sự nghiệp công lập là gì thì mới có thể đổi mới, cải cách. Theo ông Hòa, có 05 đặc trưng để nhận diện, đó là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước lập ra; người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập là người nhà nước; cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội; hoạt động dựa vào ngân sách nhà nước và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.

Câu hỏi đặt ra là tại sao phải đổi mới, cải cách các đơn vị sự nghiệp công lập? Theo TS. Đinh Duy Hòa, có quá nhiều đơn vị sự nghiệp công lập (khoảng 58.000 đơn vị), ngân sách nhà nước không thể dàn trải ra để nuôi từng đó tổ chức. Cùng với đó, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả, biểu hiện là người nhiều, sử dụng tiền từ ngân sách nhà nước



kém hiệu quả; chất lượng dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp kém, chưa đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng của người thụ hưởng dịch vụ.

Vẫn theo TS. Đinh Duy Hòa, về nguyên tắc, đơn vị sự nghiệp công lập không thể hoạt động như doanh nghiệp. Nếu có đơn vị nào có thể hoạt động như doanh nghiệp thì cần chuyển ngay những đơn vị này thành doanh nghiệp. Giới hạn đổi mới hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập chính là ở điểm này. Cho nên, không thể cố sù cho phương châm cố gắng tạo điều kiện để đơn vị sự nghiệp công lập vươn lên tự chủ đến mức nhà nước không cần chi từ ngân sách nhà nước cho các tổ chức này. Những biện pháp nhằm đổi mới, cải cách đơn vị sự nghiệp công lập chính là nhằm vào tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chúng, tiết kiệm, sử dụng hợp lý nguồn lực được nhà nước cấp, nâng cao chất lượng dịch vụ công mà các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp cho người dân, xã hội.

Còn theo TS. Dương Quang Tung, nguyên Phó Viện trưởng Viện Khoa học Tổ chức nhà nước cho rằng, đổi mới, cải cách đơn vị sự nghiệp công lập không có nghĩa là doanh nghiệp hóa đơn vị sự nghiệp công lập, mà là áp dụng các phương thức quản trị doanh nghiệp một cách hợp lý vào các đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo TS. Dương Quang Tung, để đổi mới quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng vận dụng mô hình quản trị doanh nghiệp, trước hết cần so sánh giữa mô hình quản trị doanh nghiệp với mô hình quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hiện tại ở nước ta, rút ra những điểm giống và khác nhau và đề xuất mô hình quản trị đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở vận dụng mô hình quản trị doanh nghiệp. Tuy nhiên, cần xác định rõ đây là việc vận dụng những yếu tố hợp lý của mô hình doanh nghiệp vào quản trị đơn vị sự nghiệp công lập mà không phải và không thể áp dụng hoàn toàn mô hình doanh nghiệp vào quản trị đơn vị sự nghiệp công lập, vì đây là hai khu vực khác nhau, doanh nghiệp thuộc khu vực thị trường, còn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khu vực Nhà nước.

Để vận dụng mô hình quản trị doanh nghiệp vào quản trị đơn vị sự nghiệp công lập, TS. Dương Quang Tung đề xuất cần thực hiện các nhóm giải pháp: Thứ nhất, nhóm giải pháp về nhận thức, quan điểm, trước hết cần làm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, cũng như toàn xã hội nhận thức rõ bản chất, đặc trưng của dịch vụ sự nghiệp công là đáp ứng các nhu cầu xã hội cơ bản, thiết yếu của đông đảo người dân, góp phần phát triển xã hội bền vững do Nhà nước chịu trách nhiệm, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.

Thứ hai, nhóm giải pháp về thể chế, chính sách, cơ chế. Trong đó, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện đầy đủ, đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hoá các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII).

Thứ ba, nhóm giải pháp về đổi mới quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, cần tách quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập; đổi mới quyền và trách nhiệm của cơ quan chủ quản (Bộ, Ủy ban nhân dân) đối với đơn vị sự nghiệp công lập;



đảm bảo công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường vai trò giám sát của người dân và các tổ chức xã hội đối với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

PGS. TS. Trần Kim Chung, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương lại cho rằng, đổi mới gì thì đổi mới nhưng việc vận hành phải đủ các điều kiện về quản lý, quản trị nội bộ, nhân sự, tài chính và tổ chức bộ máy. Muốn đổi mới, cải cách đơn vị sự nghiệp công lập phải thống nhất về mặt nhận thức; kiên định về mặt chủ trương, chính sách; phải triển khai một cách quyết tâm, đồng bộ; phải giám sát thường xuyên vì sẽ động chạm đến xã hội, nếu bỏ giám sát thì sẽ sai lệch với mục tiêu ban đầu và phải có chế tài mạnh.

Khẳng định việc đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo định hướng cơ chế quản lý doanh nghiệp là tất yếu, PGS. TS. Trần Kim Chung đề xuất, cần xây dựng hành lang pháp lý đầy đủ trong vấn đề này, bởi nếu không sẽ dẫn tới tình trạng “chủ trương thì đúng nhưng cứ làm là vương”. Để bảo đảm hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài việc ban hành đầy đủ khung pháp lý về cơ chế tự chủ trong đó có tự chủ tài chính, cần phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, sắp xếp và tổ chức lại hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần của Nghị quyết số 19/NQ-TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII.

Bên cạnh đó, cần làm rõ nội hàm của mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng gì, cần những yếu tố, điều kiện nào khi tiến hành chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập sang đơn vị tự chủ. Người đứng đầu các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương phải thực hiện đúng quy định về quản lý biên chế sự nghiệp và tinh giản biên chế...

Đối với lĩnh vực giáo dục, PGS.TS. Đặng Xuân Hải, Đại học Quốc gia Hà Nội cho rằng, để có thể thực hiện việc đổi mới quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ sở giáo dục phải chuyển đổi mô hình quản lý phù hợp với “cơ chế bao cấp” sang phát huy mô hình quản trị thích ứng với “cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Theo PGS. TS. Đặng Xuân Hải, trong “cơ chế bao cấp”, quá coi trọng sự can thiệp của Nhà nước vào các hoạt động cụ thể của các cơ sở giáo dục vì vai trò, trách nhiệm của Nhà nước là bao trùm nên quản lý ở các cơ sở giáo dục cũng nặng “tính hành chính” và được bao cấp mọi nguồn lực nên coi trọng việc tuân thủ chỉ đạo từ các cấp quản lý; đồng thời, với sự tự chủ không cao là tính chịu trách nhiệm cũng rất thấp.

PGS.TS. Văn Tất Thu, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cũng cho rằng, các văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến việc đổi mới quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập đã ban hành đầy đủ, tuy nhiên, việc triển khai thực hiện “trương đối nửa vời”. Các vấn đề Nhà nước phải lo nhưng không có nghĩa Nhà nước phải làm, Nhà nước muốn các dịch vụ do các đơn vị ngoài Nhà nước làm thì Nhà nước phải ban hành thể chế, chính sách và kiểm soát kết quả.

Tựu chung lại, PGS.TS. Văn Tất Thu cho rằng, muốn đổi mới quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập thì việc cần làm là không hành chính hóa đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh và chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Đồng thời, chuyển từ phục vụ sang dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp; thực hiện

khoán biên chế sang khoán tiền lương để kích thích chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập...

*Nguồn: moha.gov.vn*

## **BỘ QUỐC PHÒNG: BÃI BỎ 7 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM Y TẾ**

Theo Quyết định số 4324/QĐ-BQP ban hành ngày 02/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, sẽ bãi bỏ 7 thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/10/2019.

Các thủ tục này trước đây được áp dụng với công nhân chức quốc phòng, lao động hợp đồng có chỉ tiêu của Bộ Tổng Tham mưu. Cụ thể:

Thủ tục thanh toán chi phí khám, chữa bệnh tại cơ sở dân y trong trường hợp phải xử lý cấp cứu do bị thương, tai nạn, các bệnh lý hoặc thai sản...; Thủ tục thanh toán chi phí khám, chữa bệnh tại cơ sở dân y trong trường hợp phải xử lý cấp cứu do bị thương, tai nạn - Trường hợp chi phí khám, chữa bệnh ở cơ sở dân y cao hơn mức quy định được hưởng; Thủ tục thanh toán chi phí khám, chữa bệnh tại cơ sở dân y trong trường hợp phải xử lý cấp cứu do bị thương, tai nạn mà địa bàn đóng quân thuộc vùng sâu, vùng xa... phải giới thiệu ra cơ sở dân y để đảm bảo an toàn cho người bệnh.

Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh tại cơ sở dân y trong trường hợp phải cấp cứu do địa bàn đóng quân thuộc vùng sâu, vùng xa hoặc cơ sở khám, chữa bệnh của quân đội không có chuyên khoa - Trường hợp chi phí khám, chữa bệnh ở cơ sở dân y cao hơn mức quy định được hưởng; Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh tại cơ sở dân y trong trường hợp khám và điều trị các bệnh sản, phụ khoa, khám thai và sinh con mà cơ sở khám, chữa bệnh của quân đội không có chuyên khoa phụ sản hoặc cơ sở dân y ở gần hơn bệnh viện quân đội có chuyên khoa phụ sản.

Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh tại cơ sở dân y trong trường hợp khám và điều trị các bệnh sản, phụ khoa, khám thai và sinh con mà cơ sở khám, chữa bệnh của quân đội không có chuyên khoa phụ sản - Trường hợp chi phí khám, chữa bệnh ở cơ sở dân y cao hơn mức quy định được hưởng; Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh tại cơ sở dân y trong trường hợp người bệnh có bệnh lý thuộc chuyên khoa sâu, đòi hỏi ứng dụng các kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị, vượt quá khả năng chuyên môn của cơ sở khám chữa bệnh quân đội.

*Nguồn: baodansinh.vn*

## **BỘ CÔNG THƯƠNG: TỪ NGÀY 01/11/2019, KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ GIẤY KHI CẤP PHÉP KINH DOANH NHẬP KHẨU Ô TÔ**

Bộ Công Thương cho biết, từ ngày 01/11/2019, Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương triển khai Dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu; bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đối với thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô tại địa chỉ <http://online.moit.gov.vn>, không tiếp nhận hồ sơ giấy đối với các thủ tục hành chính này.

Nhằm thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân, Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương đã hoàn thành việc xây dựng và bắt đầu thực hiện cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương (tại địa chỉ <http://online.moit.gov.vn>) ở mức độ 3 đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu kể từ ngày 01/10/2019.

Cụ thể, các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu gồm: 1. Cấp giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô; 2. Cấp đổi giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô; 3. Cấp lại giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô; 4. Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; 5. Cấp lại; sửa đổi bổ sung giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; 6. Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.

Theo đó, từ ngày 01/11/2019, Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đối với các thủ tục nói trên tại địa chỉ <http://online.moit.gov.vn>, không tiếp nhận hồ sơ giấy đối với các thủ tục hành chính nêu trên.

Những vướng mắc hoặc khó khăn phát sinh liên quan đến việc áp dụng thực hiện dịch vụ công trực tuyến đề nghị liên hệ trực tiếp để được hướng dẫn, giải đáp theo địa chỉ: Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương, số 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội, điện thoại: 024.2220.5445, thư điện tử: [huongnth@moit.gov.vn](mailto:huongnth@moit.gov.vn).

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: CHỈ THỊ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Nhằm đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và các năm tiếp theo, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Chỉ thị số 08/CT-BGTVT ngày 28/10/2019 về tăng cường công tác cải cách hành chính của Bộ; trong đó, chỉ thị người đứng đầu cơ quan, đơn vị hành chính thuộc Bộ thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm.



Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình. rà soát từng nội dung, tiến độ trong các kế hoạch liên quan đến nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình để xác định rõ kết quả cụ thể phải đạt được, mỗi nhiệm vụ phải được phân công rõ ràng, gắn với trách nhiệm từng cá nhân; bố trí đủ nguồn lực (cả về số lượng và trình độ, năng lực, trách nhiệm của công chức) bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác tự kiểm tra trong nội bộ, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả cải cách hành chính của từng đơn vị, cá nhân trực thuộc.

Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác cải cách hành chính; tập trung khắc phục ngay những tồn tại, thiếu sót khi được phát hiện.

Kiểm soát chặt chẽ việc xử lý, giải quyết các văn bản đến cơ quan, đơn vị, nhất là những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến các nhiệm vụ được giao, đảm bảo thời hạn xử lý, giải quyết theo quy định.

Cử công chức có năng lực và trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị, cá nhân có liên quan để cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu kiểm chứng trong việc chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Bộ.

Các Vụ, đơn vị: Tổ chức cán bộ, Pháp chế, Vụ Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Đầu tư, Vận tải, Quản lý doanh nghiệp, Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các Cục trực thuộc Bộ triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Kết quả cải cách hành chính hàng năm của đơn vị là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với từng cá nhân, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu và là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân./.

*Minh Nguyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## **CẢI CÁCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH ĐANG CHỮNG LẠI**

Cải cách môi trường kinh doanh của Việt Nam đang chững lại so với các nước trong khu vực, và đòi hỏi có những cải thiện thực chất hơn, mạnh mẽ hơn. Đây là thông điệp được đưa ra tại Hội thảo Môi trường kinh doanh Việt Nam 2016 - 2019 qua xếp hạng theo báo cáo Doing Business của Ngân hàng Thế giới về Kết quả và một số gợi ý cải cách, do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương tổ chức sáng ngày 28/10 tại Hà Nội.

Xếp hạng Môi trường kinh doanh Việt Nam giai đoạn 2016 - 2019 của Ngân hàng Thế giới cho thấy, cải cách được ghi nhận tích cực nhất vào năm 2017. Trong 2 năm gần đây, điểm số tiếp tục được cải thiện nhưng đã chậm lại.

Hai chỉ số cải thiện vượt bậc trong giai đoạn này là tiếp cận điện năng (tăng 69 bậc); Nộp thuế và Bảo hiểm xã hội (tăng 58 bậc). Có 4 chỉ số giảm bậc là Giao dịch thương mại qua biên giới (giảm 11 bậc), Bảo vệ nhà đầu tư (giảm 10 bậc), Đăng ký tài sản (giảm 5 bậc) và Cấp phép xây dựng (giảm 1 bậc). Về thứ hạng chung, Việt Nam đứng thứ 70, so với thứ 21 của Thái Lan, thứ 12 của Malaysia và thứ 2 của Singapore.

Như vậy, môi trường kinh doanh của Việt Nam đứng thứ 5 trong khu vực ASEAN nhưng còn khoảng cách rất xa so với 3 nước đứng đầu là Singapore, Malaysia và Thái Lan.

Trưởng ban Ban Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương Nguyễn Minh Thảo đánh giá, chúng ta cần cải cách mạnh hơn, có tốc độ cải cách cao hơn thì mới có thể kéo gần khoảng cách với các nước ASEAN-4, tức là 4 nước có môi trường kinh doanh thuận lợi nhất trong khu vực.

"Chúng ta mới nhìn thấy một số thay đổi nhưng nó còn rất ít và còn chưa đạt được những gì mong muốn của Chính phủ cũng như kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp. Do đó, cần thay đổi từ tư duy và giám sát việc thực thi của các Bộ, ngành và sự chỉ đạo mạnh mẽ của lãnh đạo các Bộ, ngành trong việc giám sát các quy định, trong việc ban hành các quy định cũng như việc thực thi các quy định đó" - bà Nguyễn Minh Thảo chia sẻ./.

*Nguồn: vov.vn*

## THỜI GIAN NỘP THUẾ TẠI VIỆT NAM GIẢM THÊM 114 GIỜ

94 giờ giảm do cải cách, đơn giản hóa thủ tục về khai thuế Giá trị gia tăng (VAT), 20 giờ giảm liên quan đến nộp, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Báo cáo môi trường kinh doanh toàn cầu (DB 2020) vừa được Ngân hàng Thế giới (WB) công bố, chỉ số nộp thuế ở Việt Nam tăng 22 bậc, đưa Việt Nam từ vị trí thứ 131 lên xếp thứ 109 trong tổng số 190 quốc gia được đánh giá.

Với việc chỉ số nộp thuế của Việt Nam tăng 22 bậc, ngành thuế đã vượt chỉ tiêu của Chính phủ đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Theo đó, mục tiêu chỉ số nộp thuế năm nay tăng lên 7 - 10 bậc, tiệm cận mục tiêu đến năm 2021 lên 30 - 40 bậc.

Đánh giá về chỉ số nộp thuế, Ngân hàng Thế giới đã căn cứ vào các tiêu chí như số giờ nộp thuế; số lần nộp thuế trong năm; tổng mức thuế suất trên lợi nhuận; chỉ số sau kê khai (hoàn thuế giá trị gia tăng, thanh/kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp). Phần lớn các chỉ số này đều có sự cải thiện so với năm trước đó và được ghi nhận nhờ nỗ lực của Việt Nam.

Cụ thể, thời gian nộp thuế giảm 114 giờ (từ 498 xuống 384 giờ); trong đó, 94 giờ giảm là do cải cách, đơn giản hóa tại các thủ tục về khai thuế giá trị gia tăng và 20 giờ giảm là do

những cải cách, đơn giản hóa các thủ tục về nộp và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Số lần nộp thuế giảm từ 10 lần năm 2019 xuống còn 6 lần năm 2020./.

*Nguồn: vov.vn*

## TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN TRONG XUẤT NHẬP CẢNH GẮN VỚI CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam là một trong những dự án Luật dự kiến thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV.

Dự án Luật được xây dựng với quan điểm tạo điều kiện thuận lợi cho công dân nhưng vẫn đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; đồng thời, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong việc cấp, quản lý, kiểm soát giấy tờ xuất nhập cảnh gắn với cải cách thủ tục hành chính.

Qua tổng kết 10 năm thực hiện công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam cho thấy, các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của Chính phủ cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu thực tế, tạo điều kiện cho công dân ra nước ngoài công tác, học tập, lao động, du lịch, khám chữa bệnh, thăm thân...

Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và thủ tục cấp giấy tờ xuất nhập cảnh vẫn được thực hiện theo nghị định và các thông tư.

Đồng thời, việc ban hành luật để phù hợp với xu thế hiện nay, nhất là áp dụng sự tiên bộ của khoa học, công nghệ trong việc cấp giấy tờ, kiểm soát xuất nhập cảnh công dân ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và giảm thiểu các văn bản dưới luật để hướng dẫn thi hành; bên cạnh đó phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia.

Việc xây dựng luật còn xuất phát từ yêu cầu cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Theo báo cáo của Bộ Công an, số lượt công dân Việt Nam xuất cảnh ra nước ngoài với nhiều mục đích khác nhau ngày càng tăng (2007: 1,9 triệu; 2008: 2,6 triệu; 2010: 3,2 triệu; 2013: 6,1 triệu; 2016: 7,7 triệu; 2017: 9,2 triệu; 2018: 9,6 triệu). Để đáp ứng nhu cầu xuất cảnh của công dân, công tác quản lý xuất nhập cảnh đã liên tục được cải tiến, đơn giản hóa thủ tục.

Để đảm bảo thời hạn cấp giấy tờ xuất nhập cảnh và công dân không phải mất thời gian chờ đợi khi làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh như: máy đọc hộ chiếu tại các cửa khẩu quốc tế, khai tờ khai điện tử đề nghị cấp hộ chiếu, dán mã vạch vào giấy thông hành, cửa kiểm soát tự động...

Xuất phát từ yêu cầu áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, Chính phủ đã phê duyệt Đề án sản xuất và phát hành hộ chiếu điện tử (hộ chiếu có gắn chip điện tử). Tuy nhiên, hiện chưa có văn bản luật điều chỉnh về loại hộ chiếu này. Do



đó, việc xây dựng Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam là cần thiết để tạo cơ sở pháp lý trong việc thu thập thông tin, dữ liệu, cấp, quản lý và sử dụng hộ chiếu điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong việc xuất cảnh, nhập cảnh, đặc biệt là việc áp dụng hệ thống kiểm soát xuất nhập cảnh tự động, các nước có chính sách ưu tiên trong việc cấp thị thực đối với người sử dụng hộ chiếu điện tử.

Theo quy định mới của dự Luật, người đề nghị cấp hộ chiếu có thể khai thông tin qua mạng internet. Đối với người có căn cước công dân, nếu đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông lần đầu ở trong nước thực hiện tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi thuận tiện (quy định hiện hành, phải nộp hồ sơ tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi thường trú hoặc tạm trú dài hạn).

Bên cạnh đó, người dân có thể trực tiếp nhận hộ chiếu hoặc lựa chọn nơi nhận hộ chiếu phù hợp, là sự thể hiện tạo thuận lợi cho công dân. Quy định rõ về trình tự, thủ tục khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông để tạo thuận lợi cho người dân, nhất là các trường hợp có thị thực của nước ngoài còn thời hạn, hộ chiếu đã được sử dụng trong các giao dịch dân sự (mở tài khoản ngân hàng; chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ô tô...).

*Nguồn: ttxvn*

## **BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT HÀNG LOẠT NỘI DUNG VÀO DANH MỤC BÍ MẬT**

Bộ Nội vụ vừa hoàn thành dự thảo trình Chính phủ quyết định danh mục bí mật nhà nước của ngành nội vụ.

Theo đó, danh mục bí mật nhà nước độ tuyệt mật ngành Nội vụ gồm: tài liệu về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo chưa công bố hoặc không công bố...

Theo dự thảo này, danh mục bí mật nhà nước độ tối mật của ngành Nội vụ gồm: đề án tổng thể về cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa mới do Bộ Nội vụ chuẩn bị chưa được thông qua và chưa công bố. Đề án nhân sự cấp cao của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa mới do Bộ Nội vụ chuẩn bị chưa công bố.

Tài liệu tối mật cũng được quy định cho văn bản thẩm định của Bộ Nội vụ về tổ chức bộ máy, biên chế của công an và quân đội; tài liệu của Bộ Nội vụ về nhận xét, đánh giá cán bộ hoặc về bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ quản lý, bổ nhiệm.

Cùng đó là các tài liệu, hồ sơ, thông tin cá nhân liên quan đến cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đang lưu giữ tại Bộ Nội vụ trong quá trình xem xét, bầu cử, ứng cử, bổ nhiệm, xử lý kỷ luật.

Bộ Nội vụ cũng đưa vào danh mục bí mật nhà nước độ mật của Ngành gồm: Đề án thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Đề án chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn. Các dự án nghiên cứu, đề xuất

về chủ trương, chính sách đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành nội vụ chưa công bố...

Mức độ mật cũng được áp dụng đối với hồ sơ về nhân sự đối với cán bộ, công chức lãnh đạo thuộc diện Bộ Nội vụ theo dõi, thẩm định trình bổ nhiệm; tin, tài liệu về quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật cán bộ từ cấp vụ và tương đương trở lên chưa công bố. Hồ sơ cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên trở lên. Hồ sơ đảng viên cấp vụ và tương đương trở lên... cũng được liệt vào danh sách mật.

*Nguồn: plo.vn*

## **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM**

Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam.

Theo đó, dự thảo đề xuất cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam từ 31 đơn vị giảm xuống còn 28 đơn vị, gồm: 1. Văn phòng. 2. Ban Tổ chức cán bộ. 3. Ban Kế hoạch - Tài chính. 4. Ban Kiểm tra. 5. Ban Hợp tác quốc tế. 6. Ban Thư ký biên tập. 7. Ban Thời sự. 8. Ban Khoa giáo. 9. Ban Truyền hình tiếng dân tộc. 10. Ban Truyền hình đối ngoại. 11. Ban Văn nghệ. 12. Ban Sản xuất các chương trình giải trí. 13. Ban Sản xuất các chương trình thể thao. 14. Ban Biên tập truyền hình cấp. 15. Ban Thanh thiếu niên. 16. Trung tâm Phim tài liệu và Phóng sự. 17. Trung tâm Sản xuất phim truyền hình. 18. Trung tâm Tư liệu. 19. Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ. 20. Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Miền Trung - Tây Nguyên. 21. Trung tâm Sản xuất và Phát triển nội dung số. 22. Các cơ quan thường trú Đài Truyền hình Việt Nam tại nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật. 23. Trung tâm Kỹ thuật sản xuất chương trình. 24. Trung tâm Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng. 25. Trung tâm Mỹ thuật. 26. Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền hình. 27. Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền hình. 28. Trung tâm Tin học và Công nghệ truyền hình.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI LUẬT ĐẦU TƯ NĂM 2014**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi) nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dự thảo Luật này sửa đổi 36 Điều, bổ sung 04 Điều, bãi bỏ 2 Điều của Luật Đầu tư năm 2014 với những nội dung chủ yếu sau:

Đối với nhóm quy định về ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh và đầu tư kinh doanh có điều kiện, dự thảo Luật này đã hoàn thiện quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi nguyên tắc bảo đảm quyền tự do kinh doanh của người dân và doanh nghiệp trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm hoặc quy định phải có điều kiện, cụ thể là:

Bổ sung quy định về hình thức áp dụng, nội dung điều kiện đầu tư kinh doanh cũng như các nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Bãi bỏ 12 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đồng thời sửa đổi 19 ngành, nghề và bổ sung 6 ngành, nghề để phù hợp với yêu cầu, thực tiễn quản lý nhà nước đối với các ngành, nghề này và bảo đảm tính thống nhất với các luật có liên quan. Bổ sung ngành “kinh doanh dịch vụ đòi nợ” vào Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh.

Đối với nhóm các quy định về ngành, nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư: Để bảo đảm thu hút đầu tư có chọn lọc, chất lượng, đồng thời tạo điều kiện để thu hút đầu tư theo mô hình, phương thức kinh doanh mới đang phát triển nhanh chóng dưới tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đã hoàn thiện quy định về ngành, nghề đầu tư ưu đãi theo hướng:

Bổ sung một số ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo hướng khuyến khích mạnh mẽ các hoạt động nghiên cứu và phát triển; bổ sung cơ chế cho phép Chính phủ quyết định ưu đãi đầu tư cao hơn để khuyến khích phát triển một ngành, địa bàn đặc biệt hoặc dự án đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến kinh tế - xã hội.

Bổ sung hình thức hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách và biện pháp hỗ trợ đầu tư trong trường hợp dự án bị ngừng kinh doanh theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Đối với nhóm các quy định về thẩm quyền, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, dự thảo bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với hộ gia đình, cá nhân để áp dụng thống nhất điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư của các đối tượng này theo quy định của Luật Đất đai.

Đồng thời, thu hẹp phạm vi dự án phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư theo hướng loại bỏ dự án sản xuất thuốc lá, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh sân golf, nâng mức vốn dự án



thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ từ 5.000 tỷ đồng lên 10.000 tỷ đồng.

Đối với nhóm các quy định về thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm nâng cao tính minh bạch, khả thi và đơn giản hóa thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài theo hướng: Không yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài phải có dự án đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Bên cạnh đó, bãi bỏ thủ tục đăng ký trong trường hợp việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp không làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp Việt Nam...

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## HÀ NỘI: GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH “NHIỀU BẤT CẬP CẦN THÁO GỖ”

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua đã đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn một số bất cập cần sớm tháo gỡ để tạo thuận lợi cho người dân và cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ.

Năm 2019, thành phố Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Các sở, ban, ngành của thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đã tích cực triển khai hệ thống “một cửa” điện tử dùng chung 3 cấp, kết nối cổng dịch vụ công của thành phố, song song với triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các tổ chức, công dân. Tính đến ngày 23/8/2019, có 1.427 dịch vụ công trực tuyến/1.839 thủ tục hành chính đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (đạt tỷ lệ 79%); có 290.489/1.868.238 hồ sơ thực hiện giải quyết trực tuyến (đạt 15,5%).

Ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính tương như công việc của cán bộ sẽ nhàn hơn, nhanh hơn, song thực tế, vẫn còn công dân “ngại” tiếp cận với công nghệ mới, không tự đăng ký thủ tục hành chính qua mạng nên công chức bộ phận “một cửa” phải làm hộ.

Một nội dung khác được công chức nhiều phường trên địa bàn các quận, huyện, thị xã của TP. Hà Nội chỉ ra là đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở, hệ thống “một cửa” điện tử thành phố dùng chung 3 cấp chỉ quy định thời hạn 20 ngày cả của phường và quận. Trong khi đó, thời gian quy định riêng cấp phường thụ lý và niêm yết là 25 ngày. Bên cạnh đó, việc trong biểu mẫu sổ đăng ký khai tử, trích lục khai tử không có thông tin về nơi đăng ký thường trú trước khi chết, không có thông tin về người đi đăng ký khai tử cũng là một khó khăn trong việc tra cứu và cung cấp xác minh thông tin sau này. Điều đáng nói là những bất cập trên đã được kiến nghị nhiều lần nhưng chưa có phản hồi.

Theo Phó Chánh Thanh tra Sở Nội vụ Hà Nội Phạm Minh Tâm, Thư ký Đoàn kiểm tra công vụ thành phố năm 2019, trong các cuộc kiểm tra công vụ, Đoàn kiểm tra đã tiếp nhận ý kiến của nhiều đơn vị về một số nội dung còn khó khăn, vướng mắc. Đoàn kiểm tra sẽ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Để công việc giải quyết thủ tục hành chính ở cơ sở được thuận lợi, thân thiện hơn, những bất cập nêu trên rất cần được tháo gỡ...

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## HÀ NỘI: ĐỀ XUẤT ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOẠT ĐỘNG THEO CHẾ ĐỘ THỦ TRƯỞNG

Sáng ngày 29/10, trước khi tiến hành thảo luận tại tổ, Quốc hội đã nghe dự thảo Nghị quyết về thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân tại các phường thuộc quận, thị xã của thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021- 2026.

Trình bày Tờ trình dự thảo Nghị quyết về thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân tại các phường thuộc quận, thị xã của thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021 - 2026, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, Thủ đô Hà Nội là đô thị loại đặc biệt, trung tâm chính trị - hành chính Quốc gia, trung tâm kinh tế, khoa học công nghệ, văn hóa - xã hội của cả nước.

Mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện hành của thành phố Hà Nội chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, chưa tạo được sự khác biệt giữa khu vực đô thị và nông thôn.

Những thách thức về đô thị hóa, hội nhập quốc tế, sự gia tăng dân số, áp lực về hạ tầng cơ sở, môi trường, an ninh trật tự... đòi hỏi một mô hình quản lý phù hợp với đặc thù đô thị của Thủ đô, các vấn đề quy hoạch phát triển, kết cấu hạ tầng và kinh tế - xã hội cần phải được quyết định ở cấp thành phố và cấp quận, thị xã; chính quyền phường chỉ thừa hành thực hiện, do đó việc tiếp tục duy trì Hội đồng nhân dân phường đã không còn phù hợp đối với Thủ đô Hà Nội, ở phường chỉ nên tổ chức cơ quan hành chính để thực hiện một số công việc cụ thể của quản lý hành chính nhà nước và cung ứng một số dịch vụ công theo phân cấp, ủy quyền của chính quyền cấp trên...

Dự thảo Nghị quyết gồm 10 điều, trong đó quy định việc thực hiện thí điểm việc không tổ chức Hội đồng nhân dân phường tại Hà Nội bắt đầu từ nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Theo đó, tại những phường thực hiện thí điểm, Hội đồng nhân dân phường chấm dứt hoạt động khi nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc, Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục hoạt động cho đến khi Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2021 - 2026 được thành lập. Khi thực hiện thí điểm thì một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường hiện nay sẽ được chuyển giao cho chính quyền địa phương các cấp của thành phố Hà Nội để bảo đảm các hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn phường được thực hiện thông suốt, không bị bỏ sót.

Báo cáo thẩm tra về dự thảo Nghị quyết do Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Nguyễn Khắc Định trình bày cho biết, đa số ý kiến trong Ủy ban Pháp luật tán thành với việc tổ chức 2 cấp chính quyền ở đô thị và 3 cấp chính quyền ở nông thôn như đề xuất của Chính phủ.

Liên quan đến việc điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, Ủy ban Pháp luật thấy rằng, để phù hợp, thích nghi với mô hình tổ chức chính quyền mới ở phường thì các thiết chế Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở quận, thị xã và thành phố cũng phải cơ cấu lại nhiệm vụ, quyền hạn, xác định rõ việc nào thành phố đảm nhiệm, việc nào giao cho quận, thị xã và việc nào có thể giao cho cơ quan hành chính ở phường quyết định; cùng với đó là phải đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan, đặc biệt là Ủy ban nhân dân phường.

Bên cạnh việc làm rõ các nội dung phân quyền, cần đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền và tăng cường sự kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với chính quyền ở phường để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước, phục vụ doanh nghiệp và người dân.

Về cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Pháp luật cho rằng, đây là cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã đặt tại phường để thực hiện vai trò của chính quyền địa phương ở phường. Do đó, Ủy ban Pháp luật đề nghị xác định cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các công chức của Ủy ban nhân dân, không có chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân như hiện nay. Ủy ban Pháp luật đề nghị xác định Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, không phải theo chế độ tập thể như Ủy ban nhân dân phường ở những nơi không thí điểm...

*Nguồn: congluan.vn*

## **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NỖ LỰC THÍ ĐIỂM CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ**

Liên quan đến việc Sở Nội vụ có tờ trình gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong về dự thảo văn bản kiến nghị Bộ Chính trị chấp thuận cho TP. Hồ Chí Minh được thí điểm mô hình chính quyền đô thị, chiều ngày 29/10, Trưởng phòng Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ Nguyễn Văn Đây có cuộc trao đổi với báo chí về nội dung của đề án. “Dự thảo văn bản kiến nghị Bộ Chính trị chỉ mới là đề cương sơ bộ. Khi được Bộ Chính trị chấp thuận nội dung nào thì TP. Hồ Chí Minh sẽ có đề án cụ thể của từng nội dung đó” - ông Đây nói.

Theo ông Đây, có bốn định hướng và nội dung thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị mà TP. Hồ Chí Minh kiến nghị Bộ Chính trị chấp thuận. Nội dung thứ nhất, tổ chức lại các đơn vị hành chính ở các quận 2, 9 và Thủ Đức thuộc khu đô thị sáng tạo phía đông, tức là thành lập thành phố trong TP. Hồ Chí Minh.

Nội dung thứ hai, mà TP. Hồ Chí Minh xin thí điểm là cơ chế, chính sách phân cấp quản lý. Ông Đây cho biết quan điểm của TP. Hồ Chí Minh là tiếp tục đẩy mạnh phân cấp giữa chính quyền các cấp thành phố và những vấn đề kiến nghị Trung ương phân cấp cho thành phố phù hợp với điều kiện chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh. Trong đó, sẽ đổi mới cơ chế, chính sách phân cấp quản lý giữa Trung ương với chính quyền TP. Hồ Chí Minh, cụ thể là tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội, một số nội dung đề nghị thay thế Nghị định số 93/2001/NĐ-CP của Chính phủ và các nội dung phân cấp khác như quản lý đất đai, quản lý đầu tư, lĩnh vực quy hoạch, ngân sách, tài chính, quyền tự chủ và quyết định phân bổ biên chế...

Nội dung thứ ba, xin thí điểm là tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh theo hướng xây dựng mô hình tổ chức một cấp chính quyền (cấp TP) và hai cấp hành chính (quận, huyện, thành phố thuộc thành phố và phường, xã, thị trấn). Sẽ không tổ chức Hội đồng nhân



dân ở quận, huyện, thành phố thuộc thành phố mà chỉ tổ chức cơ quan hành chính theo thiết chế Ủy ban nhân dân.

Tương tự cũng sẽ không tổ chức Hội đồng nhân dân ở phường, xã, thị trấn mà chỉ tổ chức cơ quan hành chính theo thiết chế Ủy ban nhân dân. “Hương xây dựng này giống như mô hình cũ mà TP. Hồ Chí Minh đã thí điểm bỏ Hội đồng nhân dân quận/huyện/phường, chỉ có điều này thành phố xin mở rộng bỏ thêm Hội đồng nhân dân xã và thị trấn” - ông Đầy nói.

Nội dung thứ tư, mà thành phố xin Bộ Chính trị chấp thuận là đổi mới cơ chế quản lý, phương thức hoạt động và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức theo mô hình chính quyền đô thị. Chẳng hạn như có thể đề xuất cơ chế quản lý, vận hành các cơ quan chuyên môn theo ngành dọc. “Ví dụ như Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ quản lý Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ quản lý Phòng Tài nguyên và Môi trường...” - ông Đầy nói.

Về cơ sở để TP. Hồ Chí Minh tiếp tục trình đề án chính quyền đô thị, ông Đầy cho biết thành phố đã có hai lần trình đề án này vào năm 2007 và năm 2014. Lần này, thành phố tiếp tục trình đề án là có cơ sở về mặt chủ trương của Trung ương. Cụ thể, căn cứ xây dựng đề án này là dựa vào Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của bộ máy chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Theo dự kiến, nếu được chấp thuận thì đến năm 2021, TP. Hồ Chí Minh sẽ triển khai thí điểm đề án chính quyền đô thị...

*Nguồn: plo.vn*

## **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ĐA DẠNG HÓA CÁC HÌNH THỨC THANH TOÁN VIỆN PHÍ KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT**

Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt đang được các bệnh viện trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh triển khai nhằm giúp bệnh nhân giảm thời gian chờ để thanh toán, cũng như giảm lo lắng khi phải mang theo tiền mặt khi đi khám bệnh.

Theo Bộ Y tế, hiện nay quy trình khám bệnh, chữa bệnh và thu lệ phí, viện phí đang áp dụng hiện nay gồm 6 bước. Nếu chỉ tính riêng thời gian chờ đợi, xếp hàng để được nộp tiền viện phí, tiền chi phí xét nghiệm, tiền chi trả các hoạt động cận lâm sàng... khoảng 30 phút. Đó là thời gian trung bình. Còn những ngày đông bệnh nhân, thời gian sẽ kéo dài hơn, khiến bệnh nhân và người nhà mệt mỏi, bệnh viện cũng phải bố trí thêm cán bộ làm công tác thu tiền và thanh toán viện phí. Thống kê của Ngành y cho thấy, hiện nay có khoảng hơn 30 bệnh viện đã triển khai các giải pháp, các phương thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, và đạt được những kết quả bước đầu khả quan.

Để người bệnh có nhiều kênh lựa chọn theo nhu cầu, phù hợp với điều kiện tiếp cận công nghệ của từng người dân, các bệnh viện cũng đang hướng đến đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh đã triển khai 8 hình thức thanh toán không dùng tiền mặt để người bệnh có nhiều sự lựa chọn cho phù hợp với mình như thanh toán bằng máy POS, chuyển khoản, thẻ khám bệnh có chức năng thanh toán, Web/App, thanh toán tại các cửa hàng tiện lợi trên toàn quốc (18 chuỗi cửa hàng), thanh toán bằng Internet Banking (thanh toán hóa đơn - Vietcombank), Mobile Banking (16 ngân hàng đã liên minh thanh toán viện phí) và mới đây là thanh toán bằng Ví điện tử MoMo. Đến nay, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tại bệnh viện đã đạt 35% tổng mức thanh toán của toàn bệnh viện.

Tại Bệnh viện Từ Dũ ngoài thanh toán bằng thẻ tích hợp khám bệnh và ATM, bệnh nhân có thể thanh toán qua thẻ ATM, quét thẻ qua máy POS. Còn tại Bệnh viện Nhi đồng 1, TP. Hồ Chí Minh đã triển khai thanh toán qua thẻ khám, chữa bệnh cho bệnh nhân tại khu khám theo yêu cầu 2 và thanh toán qua ví điện tử MoMo.

Giám đốc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Tấn Bình cho biết, trong thời gian tới Sở sẽ chỉ đạo các bệnh viện triển khai thu viện phí bằng phương thức thanh toán điện tử không dùng tiền mặt và bảo đảm triển khai trước ngày 31/12/2019. Qua đó, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hoàn thiện quy trình, bảo đảm nguồn lực triển khai các phương thức thanh toán điện tử không dùng tiền mặt đến khâu thanh toán cuối cùng qua thẻ khám chữa bệnh. Đồng thời, mở rộng đối tượng thẻ khám, điều trị bệnh cho người bệnh nội trú có bảo hiểm y tế và không có bảo hiểm y tế...

*Nguồn: haiquanonline.com.vn*

## HẢI PHÒNG: NỘP HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ TRA CỨU TÌNH TRẠNG GIẢI QUYẾT QUA ZALO

Với mục tiêu nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 3, 4, vừa qua, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hải Phòng tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng zalo cho cán bộ chuyên trách của các sở, ban, ngành, quận, huyện.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hải Phòng Vũ Đại Thắng cho biết, qua ứng dụng zalo, người dân và doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ trực tuyến một cách đơn giản, thuận tiện trên thiết bị di động tại địa chỉ: “Chính quyền điện tử thành phố Hải Phòng”, góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian, chi phí đi lại, tạo sự thuận lợi, dễ dàng trong thực hiện thủ tục hành chính.

Ông Vũ Đại Thắng cho biết thêm, ngay sau khi người dân hoàn tất việc nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính hoặc qua ứng dụng zalo tại địa chỉ” “Chính quyền điện tử thành phố Hải Phòng”, ứng dụng zalo sẽ chủ động gửi xác nhận qua tin nhắn

zalo, kèm theo mã số tiếp nhận hồ sơ để thuận tiện hơn cho người dân trong việc tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ; đồng thời, ứng dụng zalo còn chủ động gửi tin nhắn zalo thông báo tình trạng hồ sơ từ khâu vừa tiếp nhận đến khi hồ sơ đã xử lý xong. Ngoài ra, người dân và doanh nghiệp chỉ cần mở zalo và quét mã QR trên giấy biên nhận để dễ dàng cập nhật trạng thái xử lý hồ sơ ở mọi lúc mọi nơi.

Ngày 28/9/2018, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hải Phòng đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác Công ty Cổ phần VNG về việc khai thác tính năng của zalo trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của thành phố. Việc ký kết hợp tác với zalo là một bước tiến trong việc cải cách hành chính ở địa bàn thành phố, nhằm công khai minh bạch thủ tục hành chính, rút gọn các bước làm thủ tục hồ sơ, tiết kiệm được rất nhiều thời gian cho người dân, đồng thời là một kênh giao tiếp tương tác với người dân hiệu quả./.

*Nguồn: haiphong.gov.vn*

## **ĐÀ NẴNG: NỖ LỰC THỰC HIỆN THỦ TỤC BIÊN PHÒNG ĐIỆN TỬ**

Trong những năm qua, Biên phòng Cửa khẩu cảng Đà Nẵng (Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng) không chỉ là lực lượng nòng cốt, chuyên trách hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh trật tự khu vực cửa khẩu cảng Đà Nẵng mà còn đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

Thượng tá Vũ Minh Thành, Chỉ huy trưởng Biên phòng Cửa khẩu cảng Đà Nẵng cho biết, năm 2019, đơn vị triển khai toàn diện, đồng bộ các mặt công tác, đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác thủ tục, quản lý kiểm soát xuất nhập cảnh. Từ đầu năm đến nay, Biên phòng Cửa khẩu cảng Đà Nẵng đã làm thủ tục, bảo đảm an ninh an toàn cho hơn 1.500 tàu các loại. Nhờ đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục biên phòng điện tử, đầu tư trang bị kỹ thuật hiện đại nên đã giảm đáng kể thời gian làm thủ tục chỉ còn 30 giây/người, tiết kiệm chi phí cho tàu thuyền xuất, nhập cảnh. Quá trình thực hiện, đơn vị luôn bảo đảm công khai, minh bạch, nhanh chóng, thông thoáng nhưng đúng quy định, đúng pháp luật, gắn chặt với các biện pháp nghiệp vụ như: Khai báo thủ tục qua mạng, giám sát kiểm tra hành chính, phát huy tác dụng hệ thống camera giám sát phù hợp với yêu cầu cải cách. Qua triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại cảng Đà Nẵng đã bảo đảm nhanh chóng về thời gian, tiết kiệm chi phí cho các doanh nghiệp, đại lý tàu trong việc đưa đón thủ tục các tàu đến làm việc.

Tìm hiểu thực tế, chúng tôi nhận thấy, việc xây dựng quy trình, hướng dẫn thủ tục xuất nhập cảnh, cấp giấy và kiểm tra, giám sát xuất nhập cảnh tại Biên phòng Cửa khẩu cảng Đà Nẵng không chỉ đúng quy định của pháp luật mà đơn vị đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong tiếp nhận thông tin tàu nhập cảnh, thủ tục khai báo thông tin qua internet, giải quyết các thủ tục trước khi tàu đến cảng... Do đó, khi tàu cập cầu cảng thì thuyền viên, hành khách có

thể đi bờ được ngay mà không phải chờ đợi thủ tục nhập cảnh tại Cảng vụ Đà Nẵng. Đến nay, so với cả nước, Đà Nẵng là một trong những cảng biển thực hiện thủ tục ra vào nhanh nhất.

Thiếu tá Đinh Ngọc Minh Hải, Chính trị viên Biên phòng Cửa khẩu cảng Đà Nẵng cho biết, để hoàn thành tốt nhiệm vụ, cùng với việc quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết, chỉ thị, quy định của các cấp gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, Đảng ủy, Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng Đà Nẵng đã chú trọng bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, nghiệp vụ công tác cửa khẩu, trình độ ngoại ngữ nhằm làm cho cán bộ nắm chắc các văn bản pháp quy và vận dụng sáng tạo trong quá trình công tác, tạo thuận lợi khi tiếp xúc với du khách nước ngoài, giúp công tác thông quan được thuận lợi.

*Nguồn: qdnd.vn*

## CẦN THƠ: HẢI QUAN GIẢI ĐÁP NHIỀU VƯỚNG MẮC CHO DOANH NGHIỆP

Ngày 28/10, Cục Hải quan TP. Cần Thơ đã tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp và triển khai văn bản mới. Tham dự hội nghị có đại diện hơn 100 doanh nghiệp đến từ TP. Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long và Trà Vinh.

Cục trưởng Cục Hải quan TP. Cần Thơ Võ Ngọc Tám cho biết, từ đầu năm đến nay, hoạt động của Hải quan Cần Thơ có những tăng trưởng về kim ngạch, số thu, trong đó có sự đóng góp rất nhiều của cộng đồng doanh nghiệp. Qua công tác kiểm tra, Cục Hải quan TP. Cần Thơ cũng đã phát hiện một số sai sót do doanh nghiệp chưa kịp thời cập nhật văn bản. Hội nghị này, Hải quan Cần Thơ sẽ triển khai văn bản mới, lắng nghe và giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp. Thời gian tới, Cục Hải quan Cần Thơ sẽ tiếp tục công tác cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng trong hoạt động xuất nhập khẩu; chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc kịp thời tháo gỡ các vướng mắc.

Đại diện Cục Hải quan TP. Cần Thơ cho biết, trong nhiều năm qua, Tổng cục Hải quan đã nâng cấp nhiều lần hệ thống máy chủ, băng thông đường truyền nhằm phục vụ tốt nhất cho Hệ thống VNACCS/VCIS và Cơ chế một cửa quốc gia. Tuy nhiên, tình trạng lỗi quá tải, nghẽn mạng đôi khi còn diễn ra vì phụ thuộc vào nhiều yếu tố như đường truyền Internet của Doanh nghiệp đang sử dụng, thời điểm thực hiện (giờ cao điểm Hệ thống hải quan nhận cùng lúc nhiều yêu cầu nên dẫn đến quá tải chậm), Cục Hải quan TP. Cần Thơ ghi nhận vướng mắc của Doanh nghiệp và báo về Tổng cục Hải quan để xem xét, khắc phục.

Về đề xuất của Doanh nghiệp, Cục Hải quan TP. Cần Thơ trả lời khi hệ thống xảy ra sự cố, hoặc tiến hành nâng cấp theo kế hoạch, cơ quan Hải quan sẽ thực hiện thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan (<https://customs.gov.vn>), của Cục Hải quan TP. Cần Thơ (<https://haiquancantho.gov.vn>) và niêm yết công khai tại tất cả các Chi cục Hải quan. Doanh nghiệp có thể theo dõi các thông báo tại các địa chỉ trên hoặc liên hệ trực tiếp với Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn kịp thời.



Cục Hải quan thành phố Cần Thơ ghi nhận thực tế hiện nay còn nhiều mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành tại nhiều nơi, ảnh hưởng đến thời gian thông quan hàng hóa cho doanh nghiệp và sẽ tiếp tục kiến nghị giảm bớt danh mục mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng nêu các vướng mắc về C/O điện tử, kiểm hóa hộ, phân luồng tờ khai... và đã được Cục Hải quan TP. Cần Thơ giải đáp thỏa đáng.

Trong chương trình hội nghị, Cục Hải quan TP. Cần Thơ cũng đã triển khai văn bản mới gồm: Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về trị giá Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 62/2019/TT-BTC ngày 05/9/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa...

*Nguồn: haiquanonline.com.vn*

## **HẢI DƯƠNG: KHO BẠC NHÀ NƯỚC SAU SẮP XẾP BỘ MÁY, CÔNG VIỆC THUẬN LỢI KHÔNG VƯỚNG MẮC**

Thực hiện sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy để hoạt động hiệu lực hiệu quả theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, từ ngày 01/10 Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương đã thực hiện sắp xếp 7 phòng chức năng thành 5 phòng chức năng: Phòng Kế toán nhà nước, Phòng Kiểm soát chi, Phòng Thanh tra - Kiểm tra, Phòng Tài vụ quản trị và Văn phòng.

Sau gần 1 tháng kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy, đến thời điểm hiện nay, mọi khoản thanh toán của các đơn vị sử dụng ngân sách đều được giải quyết đúng thời hạn và quy định, đảm bảo số liệu chính xác, kịp thời, các đơn vị phối hợp tốt với Kho bạc Nhà nước tỉnh trong công tác đối chiếu, thanh toán và xử lý các vướng mắc.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp, kiện toàn, cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước Hải Dương đã đi vào ổn định, đảm bảo hoạt động hiệu quả, an toàn đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc. Đặc biệt, tư tưởng cán bộ công chức ổn định, luôn yên tâm công tác, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung vào nhiệm vụ chuyên môn, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ mới.

Theo Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương Vũ Đức Trọng, ban lãnh đạo và cấp ủy tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương đã chỉ đạo các phòng thuộc diện sắp xếp, sáp nhập thực hiện rà soát hồ sơ, tài liệu, số liệu và thực hiện công tác bàn giao theo quy định.

Đồng thời, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương cũng yêu cầu lãnh đạo các đơn vị nhanh chóng ổn định nhân sự và phân công công tác cho cán bộ công chức kịp thời nhằm duy trì và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ mới của từng đơn vị.

Đáng chú ý, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương đã phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ đảng, tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền phổ biến, quán triệt đến từng cán bộ công chức, người lao động của đơn vị về nội dung của các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và của Kho bạc Nhà nước. Qua đó nâng cao nhận thức của công chức và người lao động về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy mới tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, đảm bảo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện và để bộ máy mới bắt đầu đi vào hoạt động từ 01/10/2019.

Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương cũng cho biết, việc triển khai sắp xếp, sáp nhập, giải thể phải đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; không gây xáo trộn, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao; nắm bắt kịp thời tư tưởng, tâm lý của cán bộ. Các đơn vị thuộc và trực thuộc đảm bảo ổn định mọi hoạt động với các đơn vị và cá nhân có liên quan, tuyệt đối đảm bảo an toàn tiền và tài sản của Nhà nước.

"Nhìn chung, công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương đã được triển khai thực hiện đồng bộ, đúng trình tự và được sự đồng tình, chia sẻ và chấp hành tốt của cán bộ công chức trong đơn vị", ông Vũ Đức Trọng nhận định...

*Nguồn: haiquanonline.com.vn*

## **THÁI BÌNH: BƯỚC TIỀN MỚI TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình là mô hình đột phá trong công tác cải cách thủ tục hành chính công của tỉnh, được nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước về trao đổi, học tập kinh nghiệm.

Từ ngày 01/10/2019 đến nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình đã thêm một tiến bước mới đó là triển khai giải quyết thủ tục hành chính công theo phương án “5 tại chỗ”, từ tiếp nhận hồ sơ đến thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả ngay tại Trung tâm.

Được biết, 100% sở, ban, ngành của tỉnh đã đăng ký thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính phương án “5 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình. Sau gần một tháng triển khai, đã có trên 1.200 trong tổng số hơn 1.450 bộ thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành đăng ký thực hiện quy trình này, đạt khoảng 83%. Đặc biệt, trong đó đã có một số đơn vị như Sở Xây dựng, Điện lực, Bảo hiểm xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Bình đã đăng ký 100% giải quyết thủ tục hành chính theo phương án “5 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Phó Chánh Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình Nguyễn Văn Bách được cử đến làm việc tại Trung tâm cho biết, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, Sở Xây

dụng đã nghiêm túc triển khai phương án "5 tại chỗ" như: Phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng quy trình giải quyết thủ tục, cử công chức trực tiếp tới Trung tâm làm việc.

Ông Bách cho rằng, trước đây việc vận chuyển hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công về sở và ngược lại hay những hồ sơ liên thông, liên quan đến các sở, ban, ngành cần trao đổi phải gửi văn bản xin ý kiến qua lại rất tốn thời gian. Đến nay, những việc này được giải quyết tại trung tâm nên đã rút ngắn thời gian cho người dân, doanh nghiệp...

Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình Nguyễn Viết Huy cho biết, thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, từ ngày 01/10, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình triển khai giải quyết thủ tục hành chính theo phương án "5 tại chỗ" đối với các thủ tục được thực hiện tại Trung tâm, cơ bản đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Nếu như trước đây, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình là đơn vị chỉ nhận hồ sơ và trả kết quả, hiện nay toàn bộ quy trình từ khâu tiếp nhận đến thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính đều được thực hiện tại Trung tâm. Quá trình giải quyết các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình được bộ phận kiểm tra, giám sát gồm các cán bộ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh giám sát từ khâu tiếp nhận đến trả kết quả bằng biện pháp nghiệp vụ như chọn mẫu, qua hệ thống camera giám sát...

Theo kế hoạch, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, rút ngắn thủ tục, thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính, từ ngày 01/11/2019, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện của tỉnh Thái Bình cũng tổ chức giải quyết thủ tục hành chính theo phương án "5 tại chỗ" tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết...

*Nguồn: ttxvn*

## THÁI NGUYÊN: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng và thường xuyên, lãnh đạo TP. Thái Nguyên luôn quan tâm, quán triệt thực hiện nghiêm túc. Nhờ vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội.

Đề công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả cao, TP. Thái Nguyên tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đặc biệt là Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 11/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng cho cán bộ, nhân dân đặc biệt là tại các xã, phường; tăng cường vai trò hòa giải của xóm, tổ dân phố, phường, xã trong giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến nhiều nơi, vượt cấp; xử lý nghiêm minh những trường hợp cố tình vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực; chủ động nắm chắc tình hình khiếu kiện của công dân để chỉ đạo giải quyết ngay từ cơ sở; không để phát sinh điểm nóng, hạn chế khiếu kiện đông người, vượt cấp; thực hiện minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức theo quy định góp phần giảm phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức và thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước. Kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, tồn tại, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo; gắn kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo với công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường đối thoại trực tiếp của người đứng đầu trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nhằm giải quyết dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

Tiếp tục tiến hành thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; rà soát, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội trong giải quyết khiếu nại, tố cáo...

*Nguồn: thanhtra.com.vn*

## **LÀO CAI: NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

Nhằm xây dựng, củng cố hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, những năm qua, tỉnh Lào Cai đã có nhiều chủ trương, giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong toàn tỉnh.

Thời gian qua, Tỉnh ủy Lào Cai tập trung quy hoạch cán bộ theo phương châm "vì việc chọn người, chứ không vì người chọn việc", gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo quy hoạch và tăng cường luân chuyển cán bộ, nhờ vậy đã nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở.



Thường trực Tỉnh ủy đã ban hành văn bản về công tác quy hoạch cán bộ theo nguyên tắc tương đương và vượt cấp, tạo điều kiện quy hoạch cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng trưởng thành trong thực tiễn hoạt động. Theo đó, đối với cán bộ trẻ, không cứng nhắc đưa vào chức danh cụ thể mà có thể đưa vào chức danh tương đương, tùy theo trình độ, năng lực và nhu cầu công việc để bố trí hợp lý. Bên cạnh đó, nếu cán bộ có năng lực tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thể hiện rõ phẩm chất lãnh đạo, quản lý, có trình độ chuyên môn đặc thù, là người dân tộc thiểu số, là cán bộ nữ, đủ tuổi công tác từ ba nhiệm kỳ trở lên có thể quy hoạch vượt cấp.

Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Ngô Hữu Quý cho biết, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Tỉnh ủy Lào Cai đã thực hiện quy hoạch 1.234 cán bộ, trong đó người dân tộc thiểu số là 128 cán bộ (chiếm 10,3%). Riêng quy hoạch các chức danh trưởng, phó các sở, ban, ngành, đoàn thể; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là 798 người, trong đó dân tộc thiểu số là 188 người, chiếm 23,5%.

Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Nguyễn Văn Vịnh cho biết, giải pháp được tập trung ngay từ khâu "đầu vào". 5 năm qua, công tác tổ chức tuyển dụng cán bộ, công chức được thực hiện theo đúng quy định của Trung ương, bảo đảm công chức được tuyển chọn đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí cần tuyển. Công tác luân chuyển, quy hoạch cán bộ luôn được Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo. Các cấp ủy đảng đã xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu đội ngũ cán bộ trong quy hoạch (trình độ, ngành nghề, lĩnh vực công tác, độ tuổi, nam, nữ, dân tộc...). Quy hoạch cán bộ được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan và công khai.

Đến nay, đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Lào Cai đã được đào tạo cơ bản đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước sắp xếp theo vị trí việc làm. Tỷ lệ cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số trong các cơ quan từng bước được nâng lên; cấp tỉnh, cấp huyện có 16,2% số cán bộ là người dân tộc thiểu số; hơn 38% là nữ; hơn 93% có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên; gần 44% có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Thực tế nêu trên tạo sự chuyển biến đồng bộ, tích cực cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh. Đó là nhân tố quan trọng để vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp của tỉnh Lào Cai được nâng lên; thể hiện thông qua kết quả phát triển các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị...

*Nguồn: nhandan.com.vn*

## NGHỆ AN: NHIỀU KHÚC MẮC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Ở CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vừa có Kết luận Thanh tra trình tự, thủ tục hành chính của 10 dự án đang triển khai trên địa bàn. Theo đó, Kết luận đã chỉ rõ những tồn tại, hạn chế là hầu như công tác giải quyết thủ tục đầu tư quá chậm, nhiều thủ tục chậm kéo dài.

Theo đó, Kết luận Thanh tra số 471/KL-UBND ngày 05/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc thực hiện trình tự, thủ tục hành chính của 10 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An nêu rõ, thời gian qua Doanh nghiệp phản ánh về thời gian giải quyết thủ tục đầu tư chậm là có cơ sở, trong đó có nhiều thủ tục chậm kéo dài.

Nguyên nhân là do việc phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa tốt, chưa lô gíc, thiếu chặt chẽ ở một số khâu; quy trình giải quyết thủ tục ở cấp huyện, xã cần thông qua cấp ủy; một số thủ tục tham mưu của các sở, ngành chưa đúng, có sai sót, dẫn đến phải thu hồi, hủy bỏ văn bản; Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành chưa cao, thiếu kiểm tra, đôn đốc...

Cụ thể như Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chậm 5/40 nhiệm vụ công vụ; Sở Tài nguyên và Môi trường chậm 4/37; Sở Xây dựng chậm 6/36; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chậm 4/7; Sở Giao thông vận tải không thực hiện nhiệm vụ phối hợp cho ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án Trung tâm đăng kiểm cơ giới đường bộ; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cũng chậm đến 10/43 nhiệm vụ công vụ.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương chậm 1 nhiệm vụ; Ủy ban nhân dân thị xã Hoàng Mai chậm bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư đối với khu đất cảng than cũ thuộc Dự án Khu dân cư du lịch và dịch vụ Cửa Cờn; Ủy ban nhân dân thị xã Thái Hòa chậm 1 và Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành chậm 1 nhiệm vụ. Đặc biệt, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cũng thực hiện chậm 2/43 nhiệm vụ công vụ.

Trong 10 dự án được Thanh tra, nổi lên một số dự án chậm trễ và khúc mắc do “đường đi” của văn bản quá lâu.

Mặt khác, đường đi của văn bản trong dự án nêu trên cũng kéo dài. Cụ thể, như Văn bản Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc gửi Sở Tài nguyên và Môi trường mất thời gian đến 49 ngày mới tới nơi; Văn bản Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng mất 12 ngày; Văn bản Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cũng mất tới 25 ngày.

Cũng cần phải nói thêm rằng, sau đó dự án nêu trên phải thực hiện các thủ tục chấp thuận đầu tư lần thứ 2 nhưng cũng thực hiện chậm 5 ngày; lần 3 kéo dài chậm 32 ngày và lần 4 kéo dài thêm 26 ngày...

Trước những khúc mắc nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã tổ chức nhiều cuộc họp với các sở, ngành liên quan và xin ý kiến của các Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng và Thủ tướng Chính phủ nhưng các ý kiến trả lời đều chung chung, không có ý kiến giải quyết cụ thể. Với lý do trên, đã hơn 3 năm qua nhưng vướng mắc của dự án vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Tất cả các dự án nêu trên đều có những khó khăn, vướng mắc. Trong đó, có liên quan đến những nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan như xác định sai nguồn gốc đất; chưa phù hợp với quy hoạch; dự án có quy mô lớn, tính chất phức tạp; đường đi của văn bản trên đường kéo dài; giao việc chưa sát dẫn đến đùn đẩy trách nhiệm...

Ngày 26/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành văn bản số 6806/UBND-KSTT về việc triển khai thực hiện Kết luận Thanh tra số 471/KL-UBND ngày 05/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi tất cả các sở, ngành; Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các địa phương. Trong đó, nhấn mạnh phải nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ. Tập trung cải cách thủ tục hành chính và thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông...

*Nguồn: baotainguyenmoitruong.vn*

## NGHỆ AN: BỔ SUNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO ĐỘI NGŨ DÔI DƯ DO SẮP NHẬP

Chiều ngày 26/10, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có chương trình làm việc tập thể để thảo luận, cho ý kiến chủ trương ban hành nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Theo tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, đối tượng được hỗ trợ do thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập khối, xóm, bản, bao gồm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Riêng ở khối, xóm, bản, chỉ hỗ trợ cho 7 chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng xóm, khối, bản; Công an viên (kiêm xóm phó); Thôn đội trưởng; Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố (kiêm xóm phó); Tổ viên tổ bảo vệ dân phố; Y tế xóm, bản.

Mức hỗ trợ cũng được xác định rõ cho từng nhóm đối tượng, từ 2 tháng, 3 tháng, 12 tháng mức lương và phụ cấp hiện hưởng.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Lê Đình Lý, hiện tại chưa có quy định hay văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về định mức hỗ trợ cho các trường hợp dôi dư do sắp xếp, sáp nhập; việc đưa ra mức hỗ trợ 2 tháng, 3 tháng, 12 tháng theo dự thảo mà Ủy ban nhân dân tỉnh trình căn cứ trên cơ sở điều kiện kinh tế và ngân sách đảm bảo của địa phương và tham khảo một số tỉnh trong khu vực để xác định.

Tại cuộc họp, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản đồng tình với chủ trương mà Ủy ban nhân dân tỉnh trình, tuy nhiên, một số đồng chí đặt ra băn khoăn khi các chức danh Trưởng ban công tác mặt trận và Trưởng các đoàn thể ở khối xóm đều nằm trong

hệ thống ở khối, xóm, bản và có vai trò đóng góp nhất định, nhưng lại nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của chính sách này.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Nguyễn Xuân Sơn đồng tình với việc chính sách hỗ trợ theo nhóm các chức danh cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở xóm theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 117/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh mà Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xây dựng.

Đối với các chức danh Trưởng ban công tác mặt trận, Bí thư Chi đoàn thanh niên, Chi hội Trưởng các đoàn thể: phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh, người cao tuổi, theo đồng chí Nguyễn Xuân Sơn, mặc dù không thuộc nhóm những người hoạt động không chuyên trách ở xóm theo quy định, tuy nhiên Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 151/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 quy định mức hỗ trợ phụ cấp đối với các chức danh này. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần xây dựng, bổ sung thêm chính sách cho nhóm đối tượng này.

Kết luận nội dung này, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đắc Vinh đồng tình bổ sung thêm chính sách hỗ trợ cho các chức danh: Trưởng ban công tác mặt trận, Bí thư Chi đoàn, Chi hội Trưởng chi hội: phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh, người cao tuổi dôi dư do sáp nhập xóm.

Bí thư Tỉnh ủy giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính tiếp tục nghiên cứu, thống nhất chính sách với các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm đảm bảo sự công bằng, bình đẳng trong cống hiến và công tác theo cơ chế hỗ trợ 1 lần theo tỷ lệ phụ cấp được hưởng.

*Nguồn: baonghean.vn*

## **KHÁNH HÒA: 100% CƠ QUAN CHUYÊN MÔN ĐÃ CÓ MẠNG TIN HỌC NỘI BỘ**

Nằm trong khuôn khổ của Chương trình Quốc gia về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã cho biết các kết quả trong hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại địa phương.

Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin năm 2018 và kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2019 - 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho biết, tỉnh đã hoàn thiện cơ bản hệ thống pháp lý phục vụ công tác quản lý nhà nước và thúc đẩy hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại địa phương. Đặc biệt, trong đó hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh cơ bản được nâng cấp hoàn thiện, 100% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, 100% Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từ cấp tỉnh đến cấp huyện đã có mạng tin học nội bộ đáp ứng kịp thời cho việc triển khai sử dụng các ứng dụng hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực. Trung tâm dữ liệu tỉnh và mạng tin học diện rộng của tỉnh được nâng cấp và duy trì hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành các ứng dụng dùng chung của tỉnh (có 28/28 cơ quan



kết nối mạng diện rộng của tỉnh; 214/214 điểm lắp đặt, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng trên toàn tỉnh).

Tỉnh Khánh Hoà cũng đã xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (phiên bản 1.0) được ban hành tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 04/5/2018; giải pháp Tích hợp LGSP (Local Government Service Platform) đang được tỉnh nghiên cứu, triển khai nhằm phục vụ tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

Các cơ sở dữ liệu quốc gia, bao gồm: dân cư, đất đai quốc gia, đăng ký doanh nghiệp, thống kê tổng hợp về dân số, tài chính, bảo hiểm,... đang được triển khai tại địa phương theo kế hoạch của các Bộ, ngành Trung ương chủ trì.

Cơ sở dữ liệu dùng chung quy mô cấp tỉnh được đầu tư, xây dựng như: cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc dự án Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý vào quản lý hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa và Đề án Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa, được xây dựng để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của địa phương.

Tại Khánh Hoà, các phần mềm dùng chung, phần mềm quản lý chuyên ngành lĩnh vực đã được phát triển và đưa vào khai thác sử dụng đồng bộ và thống nhất trên toàn tỉnh. Cụ thể, phần mềm dùng chung, bao gồm: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Phần mềm Kiểm soát thủ tục hành chính; Phần mềm các Cổng/Trang thông tin điện tử; Phần mềm Thư điện tử công vụ; Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Phần mềm quản lý công tác chỉ đạo và điều hành.

Ngoài ra, còn có một số phần mềm dùng chung khác đang xây dựng và chuẩn bị triển khai sử dụng để phục vụ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội và phục vụ Nhân dân. Tỉnh Khánh Hoà cũng cho biết, tỉnh sẽ tiếp tục duy trì, nâng cấp, mở rộng các phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực để bảo đảm công tác quản lý của cơ quan chuyên môn. Tổ chức triển khai kế hoạch trang bị phần mềm nghiệp vụ phục vụ quản lý, xử lý công việc chuyên môn trên tất cả các lĩnh vực, đáp ứng lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh...

*Nguồn: ictvietnam.vn*

## **ĐỒNG NAI: TINH GỌN BỘ MÁY, SẮP XẾP BỘ MÁY ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VẪN CÒN CƠ HỌC**

Việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” tại tỉnh Đồng Nai đã triển khai được gần 2 năm, nhưng trước mắt vẫn còn nhiều vướng mắc.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai Tạ Quang Trường đánh giá, việc triển khai công tác tinh gọn, sắp xếp lại bộ máy tại tỉnh Đồng Nai vẫn còn nhiều vướng mắc, hạn chế. Việc tinh

gọn hiện mới chủ yếu thực hiện ở việc sáp nhập cơ học, giảm đầu mối, giảm bộ phận gián tiếp chứ chưa thể đánh giá ngay được hiệu quả theo nhiệm vụ, chức năng của từng đơn vị.

Ông Tạ Quang Trường cho biết: "Một số đơn vị sáp nhập thì trước mắt chúng tôi chỉ làm động tác sáp nhập cơ học để giảm bộ máy hành chính. Còn về chức năng thì chắc cần một thời gian nữa để cho hoạt động theo nhiệm vụ, chức năng từng bước sẽ phát huy hiệu quả tốt hơn".

Một trong những nội dung quan trọng của việc tinh gọn, sắp xếp lại bộ máy là việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công lập. Đây sẽ là cơ sở để các đơn vị sự nghiệp hướng tới mục tiêu tự chủ tài chính thay vì vẫn theo cơ chế Nhà nước "bao cấp".

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Đồng Nai Tạ Quang Trường phân tích, cơ chế như hiện nay khiến tình trạng "nhiều người - ít việc" khá phổ biến, nghĩa là chỉ một hoặc một vài đầu công việc nhưng nhiều người làm và hưởng lương ngân sách. Tức là bộ máy nhân sự công kênh, còn ngân sách thì nặng gánh. Chỉ khi nào đơn vị sự nghiệp tự chủ và hoạt động theo cơ chế giá dịch vụ thì sẽ tự chủ được nguồn thu và tự chủ bộ máy nhân sự. Khi đó, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp có thể quyết định phân bổ đầu công việc hợp lý, thay vì một việc nhiều người làm thì sẽ là một người làm nhiều việc. Hiệu quả công việc tăng lên, thu nhập của cán bộ viên chức cũng tăng lên tùy theo khối lượng và hiệu quả công việc thay vì chỉ hưởng lương "cứng" từ ngân sách. Có như vậy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy mới thực sự đạt hiệu quả, vừa giúp giảm biên chế, vừa nâng cao thu nhập của viên chức, người lao động.

Hiện, ở tỉnh Đồng Nai mới chỉ có các bệnh viện tuyển tinh xây dựng được đơn giá dịch vụ. Theo đó, các bệnh viện có nguồn thu từ dịch vụ y tế sẽ tự cân đối để có tiền trả lương cho cán bộ, bác sĩ, nhân viên thay vì được Nhà nước trả lương như trước. Khối lượng công việc tăng lên, nguồn thu cũng lớn lên, từ đó đơn vị có thể tự chủ về các mặt tài chính, nhân sự, tổ chức...

Nhưng, những đơn vị làm được như vậy không nhiều. Ngoài y tế, thì đa số các đơn vị ở các lĩnh vực khác, việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công lập vẫn chưa thể triển khai do chưa có có hướng dẫn cụ thể. Nên việc chuyển đổi mô hình cơ chế tài chính từ ngân sách sang tự chủ vẫn chưa thể làm đại trà...

*Nguồn: vov.vn*

## **BÌNH PHƯỚC: TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH HỢP NHẤT 2 CƠ QUAN TRUYỀN THÔNG**

Ngày 28/10, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã tổ chức Lễ công bố Quyết định số 1167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, trên cơ sở hợp nhất Báo Bình Phước và Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước.

Theo đó, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước là cơ quan ngôn luận của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Bình Phước, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền đường

lời, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và của địa phương, góp phần nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của Nhân dân.

Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước hoạt động với 4 loại hình báo chí gồm: Báo in có các ấn phẩm (Bình Phước và Tin ảnh phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số); Báo điện tử Bình Phước ([www.baobinhphuoc.com.vn](http://www.baobinhphuoc.com.vn)); Báo nói (Kênh phát thanh Bình Phước - BPTV); Báo hình gồm 3 kênh truyền hình: Kênh Thời sự - Chính trị - Tổng hợp (BPTV1 - phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương), Kênh Khoa học - Giáo dục - Thông tin giải trí (BPTV2), Kênh Thiếu nhi (BPTV3-ANT).

Về nhân sự, sau khi hợp nhất, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước có 243 người. Trong đó Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước có 175 người, Báo Bình Phước có 61 người và Tạp chí Khoa học thời đại có 7 người.

Trước đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã trao quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Minh Nhâm, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước giữ chức vụ Giám đốc, Tổng Biên tập Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.

Phó Giám đốc, Phó Tổng biên tập Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước gồm các ôn/bà: Phan Văn Thảo, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước; Đoàn Như Viên, Tổng Biên tập Báo Bình Phước; Nguyễn Thành Long, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước; Cao Minh Trực, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước và Nguyễn Ngọc Vũ, Phó Chủ tịch Thường trực Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật tỉnh.

Phát biểu tại buổi lễ công bố, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước Nguyễn Văn Lợi cho biết, việc sáp nhập của 2 cơ quan báo chí của tỉnh là phù hợp với xu thế của thời đại và phù hợp với sự chỉ đạo của Đảng từ Trung ương đến địa phương. Đây là điều kiện để người làm báo tập trung xây dựng và phát triển báo chí theo hướng đa phương tiện, hiệu quả. Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước cũng mong muốn tập thể cán bộ, biên tập viên, phóng viên, viên chức, nhân viên Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đoàn kết, chung tay xây dựng cơ quan báo chí tỉnh nhà ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là cơ quan ngôn luận của Đảng, chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Phước./.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## **BÀ RỊA - VŨNG TÀU: HỒ SƠ VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIẢI QUYẾT ĐÚNG HẠN ĐẠT 96%**

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Lê Ngọc Linh cho biết, trong thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Nhờ đó, đến nay công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh ngày càng đạt hiệu quả cao hơn, đặc biệt trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký đo đạc thống kê đất đai.

Cũng theo ông Lê Ngọc Linh, thực hiện mô hình một cửa tập trung theo Quyết định số 3276 ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở Tài nguyên và Môi trường đã bố trí đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận một cửa đảm bảo về nghiệp vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, các kỹ năng về giao tiếp, ứng xử và công nghệ thông tin.

Theo đó, công tác cải cách hành chính đã và đang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện tốt từ tuyến cơ sở đến trung tâm của Sở Tài nguyên và Môi trường. Kết quả giải quyết hồ sơ đúng và sớm hạn đạt tỷ lệ cao, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan Nhà nước.

Cụ thể, trong 10 tháng năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tiếp nhận 2.010 hồ sơ, trong đó đã giải quyết được 1.732 hồ sơ, gồm: 1.664 hồ sơ đúng hạn, chiếm 96%; 68 hồ sơ chưa đúng hạn, chiếm 04%; đang thực hiện 278 hồ sơ, trong đó 271 hồ sơ chưa đến hạn; 07 hồ sơ quá hạn, chiếm 0,3%.

Còn Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, trong 10 tháng năm 2019, đã tiếp nhận 35.144 hồ sơ, trong đó đã giải quyết được 32.012 hồ sơ đúng hạn, chiếm 95,02%. So với cùng kỳ 10 tháng năm 2018 thì số lượng tiếp nhận tăng 5.054 hồ sơ nhưng việc giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tỷ lệ cao hơn.

Ông Lê Ngọc Linh cho hay, ngoài việc thực hiện mô hình một cửa tập trung, thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã công khai các thủ tục hành chính và thành lập đường dây nóng, công bố số điện thoại của người đứng đầu cơ quan hành chính giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân.

Đặc biệt, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Cụ thể, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bưu điện tỉnh triển khai Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

*Nguồn: baotainguyenvmoitruong.vn*

## **AN GIANG: NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THI ĐUA THỰC HIỆN VĂN HÓA CÔNG SỞ**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang đã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019 - 2025.

Phong trào nhằm nâng cao ý thức, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động; tự tu dưỡng, rèn luyện, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu, tận tụy, chuẩn mực, chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, tận tình, thân thiện;

đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua những việc làm cụ thể hàng ngày, trên mọi lĩnh vực công tác. Tạo môi trường làm việc của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang đảm bảo văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, góp phần mang lại hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Phong trào thi đua hướng tới đối tượng là tập thể (các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể dục, Thể thao các huyện, thị xã, Thành phố) và cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang).

Đối với tập thể, nội dung phong trào bao gồm thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị "Văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp": Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định về văn hóa công sở của cơ quan, đơn vị; Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; Thực hiện cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc tại cơ quan, đơn vị; Xây dựng quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị về văn hóa công sở; Xây dựng và giữ gìn cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp; Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, bám sát các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để thu hút, tập hợp sự tham gia của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện "Kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp": Thực hiện chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; Thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; Tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm; Thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử; Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống; Trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với tính chất công việc; Tích cực tham gia các phong trào thi đua, yêu nước do cơ quan đơn vị và địa phương phát động, tổ chức góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2019 đến năm 2025./.

*Nguồn: toquoc.vn*



## GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng giải quyết tốt vấn đề dân tộc và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trên tất cả các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, trong thực tiễn việc giải quyết vấn đề dân tộc ở nhiều nơi vẫn tồn tại một số hạn chế, bất cập. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giải quyết tốt vấn đề dân tộc, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm sự ổn định chính trị và gia tăng nguồn lực cho sự phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

Việt Nam là một quốc gia thống nhất gồm 54 dân tộc anh em cùng sinh sống (trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số), cư trú đan xen trên nhiều địa bàn của Tổ quốc, có truyền thống đoàn kết, luôn kề vai sát cánh trong quá trình dựng nước và giữ nước. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng vấn đề dân tộc và đã đề ra chủ trương, chính sách dân tộc với nguyên tắc nhất quán: các dân tộc “bình đẳng, đoàn kết, tương trợ nhau cùng phát triển”(1). Chính sách của Đảng được đồng bào các dân tộc ủng hộ, đón nhận và ra sức thực hiện, tạo động lực to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng dân tộc, dân chủ và những thành tựu to lớn của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước và hội nhập quốc tế với những thời cơ và thách thức đan xen, việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu vì mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh.

Trong thời kỳ đổi mới đất nước nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết vấn đề dân tộc, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, như: Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 27/11/1989 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi; Nghị quyết số 24/NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, v.v... Quan điểm, chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng về dân tộc và công tác dân tộc được thể chế hóa trong nhiều bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, thông tư... của các cơ quan có thẩm quyền. Trong giai đoạn 2010 - 2015, ngoài những văn bản luật, Chính phủ đã ban hành khoảng 154 chính sách về vấn đề dân tộc, được thể hiện tại 177 văn bản, 37 Nghị định và Nghị quyết của Chính phủ, 140 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ(2). Hệ thống chủ trương, chính sách, pháp luật về vấn đề dân tộc mang tính toàn diện trên các lĩnh vực và phủ kín các địa bàn vùng dân tộc, miền núi, đặc biệt là những chủ trương, chính sách liên quan đến xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội. Nhiều văn bản có nội dung quy định cụ thể các chế độ, chính sách được sửa đổi, bổ sung thường xuyên để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tình hình thực hiện chính sách dân tộc đối với các vùng, miền hoặc các đối tượng cụ thể. Trong nhiều chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số đã thể hiện rõ

quan điểm, tư duy đổi mới như coi trọng tính công khai, minh bạch, tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương; chú trọng vai trò chủ thể thực hiện chính sách của người dân, v.v... Nhiều chính sách dân tộc khi đi vào cuộc sống đã phát huy hiệu quả tốt, được đa số đồng bào ủng hộ. Theo kết quả khảo sát cho thấy, trong số người dân tộc thiểu số được hỏi, có 92,6% trả lời chính sách dân tộc của Nhà nước tốt và khá tốt, chỉ có 2,8% trả lời chưa thật tốt và 4,6% trả lời khó đánh giá. Như vậy, chủ trương, chính sách, pháp luật được Đảng và Nhà nước ta xây dựng ngày càng toàn diện, đồng bộ, minh bạch, dân chủ, công bằng và nâng cao tính hiệu quả trong giải quyết vấn đề dân tộc.

Trong thực tế, nhiều chính sách, pháp luật về dân tộc, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đã phát huy hiệu quả cao, thể hiện rõ ở các thành tựu đạt được trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

Về kinh tế, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có những bước phát triển tiến bộ rõ rệt, đời sống đồng bào được nâng lên, diện mạo vùng dân tộc thiểu số khởi sắc với hệ thống kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện. Các tuyến giao thông liên huyện, liên xã, đường tuần tra biên giới được làm mới, mở rộng và nâng cấp. Đến năm 2015, vùng dân tộc thiểu số có 100% xã và 97,8% thôn có điện, có 99,4% xã và 93,3% thôn có đường ô tô, gần 100% xã có trường tiểu học, 92,9% xã có trường trung học cơ sở, có 58,6% xã và 78,1% thôn có nhà văn hóa, 99,5% xã có trạm y tế, gần 92% số xã có điện lưới quốc gia, 80% xã có công trình thủy lợi nhỏ, 65% xã có công trình phục vụ nước sinh hoạt(3). Nền kinh tế đã chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với đặc điểm, điều kiện từng vùng, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống người dân. Tốc độ tăng trưởng kinh tế vùng miền núi phía Bắc đạt hơn 10%, miền Trung và Nam bộ đạt 12%, Tây Nguyên là 12,5%. Mặt bằng thu nhập và điều kiện sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được nâng cao, nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo và có cuộc sống khá giả.

Về chính trị, quyền bình đẳng giữa các dân tộc theo quy định của Hiến pháp được thể hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Các dân tộc chung sống hòa hợp, đồng thuận, tôn trọng, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và đều tích cực tham gia vào quá trình phát triển đất nước. Hệ thống chính trị cơ sở ở các vùng dân tộc thiểu số thường xuyên được kiện toàn, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số được quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo kết quả khảo sát về công tác đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số, có 71,3% số người dân tộc thiểu số được hỏi đánh giá tốt và khá tốt; về việc sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số, có 70,4% đánh giá tốt và khá tốt(4). Trong đội ngũ cán bộ, tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số được cơ cấu ở các cơ quan Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến địa phương ngày một tăng.

Về văn hóa, sự nghiệp phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số thu được nhiều kết quả. Thiết chế văn hóa ngày càng hoàn thiện. Theo báo cáo khảo sát, hiện 100% số xã có bưu điện, 44% số xã có nhà văn hóa; 62,5% số thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; 15,9% hộ biết điệu múa truyền thống; 65,1% số hộ được nghe đài; 88,8% số hộ được xem truyền hình; có 56,8% thôn, bản có hệ thống loa truyền thanh; 84,9% số hộ có tivi; 75,4% hộ dân tộc thiểu số có điện thoại; 7,7% số hộ có máy vi tính; 6,5% số hộ có kết nối internet(5). Nhiều giá

trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số được bảo tồn và phát huy. Ý thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong giữ gìn các giá trị truyền thống tốt đẹp, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội và thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới được nâng lên. Đánh giá về công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, có 76,9% người dân tộc thiểu số được hỏi đánh giá công tác này đã được làm tốt và khá tốt, 21,3% đánh giá chưa tốt và 1,9% khó đánh giá(6).

Về phát triển xã hội, sự nghiệp giáo dục và chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số có bước phát triển mới. Cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư nâng cấp, hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú được củng cố, phát triển về quy mô và nâng cao chất lượng hoạt động. Các chính sách về giáo dục, đào tạo, chế độ cho giáo viên và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng đã tạo điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học, thu hút con em đồng bào dân tộc thiểu số đến trường. Tính đến tháng 7/2015, tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết đạt 79,8%, tỷ lệ đi học cấp tiểu học đạt 98,6%, tỷ lệ đi học trung học phổ thông đạt 41,8%, tỷ lệ đi học cao đẳng, đại học đạt 6,5%. Công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện và có bước phát triển vượt bậc. Hệ thống trạm y tế xã được quan tâm đầu tư, đội ngũ cán bộ y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Đã có 48,8% người dân tộc thiểu số có sử dụng thẻ bảo hiểm y tế; tỷ lệ phụ nữ dân tộc thiểu số từ 15 đến 49 tuổi đến các cơ sở y tế khám thai đạt 70,9%; tỷ lệ phụ nữ có chồng sử dụng biện pháp tránh thai 76,88% và số phụ nữ dân tộc thiểu số sinh con thứ 3 trở lên giảm xuống còn 18,8% (mức trung bình cả nước là 14,48%); 63,6% phụ nữ đến cơ sở y tế sinh con; 3.395/4.126 xã có từ 90% số trẻ em người dân tộc thiểu số được tiêm chủng. Tuổi thọ trung bình của người dân tộc thiểu số là 73,23 (trong đó Nam 70,64 và Nữ 75,98)(7). Kết quả khảo sát về chất lượng công tác khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số cho thấy, có 47,2% số người dân tộc thiểu số được hỏi đánh giá tốt, 36,3% đánh giá bình thường, 5,6% đánh giá chưa tốt và 0,9% khó đánh giá(8). Công tác xóa đói, giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số thu được kết quả đáng ghi nhận: tỷ lệ hộ nghèo giảm với tốc độ trung bình 3 - 4%/năm, nhất là các huyện thuộc diện thực hiện Chương trình 30a/2008/NQ-CP; nhiều dân tộc thiểu số có tỷ lệ hộ nghèo rất thấp, dưới mức trung bình của cả nước như Hoa 3%, Chu Ru 4,6%, Ngái 5,5%, Sán Dìu 8,5%,... Các đồng bào dân tộc thiểu số đánh giá cao chính sách xóa đói giảm nghèo, khi có tới có 79,6% số người dân tộc thiểu số được hỏi cho rằng công tác xóa đói giảm nghèo được thực hiện ở vùng dân tộc thiểu số rất hiệu quả và khá hiệu quả(9). Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội cũng thu được những hiệu quả nhất định. Có 42,6% số người dân tộc thiểu số được hỏi đánh giá tốt, 46,35 đánh giá trung bình, 8,3% đánh giá chưa tốt và 2,8% khó đánh giá(10).

Về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng, an ninh vùng dân tộc thiểu số cơ bản được bảo đảm, quan hệ giữa các dân tộc được củng cố. Các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch kịp thời được ngăn chặn, việc truyền đạo trái pháp luật được kiểm soát, an ninh được duy trì, biên giới được bảo vệ. Có 36,1% người dân tộc thiểu số được hỏi cho rằng việc đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số thời gian qua

được thực hiện rất hiệu quả, 59,3% cho rằng khá hiệu quả, chỉ có 3,7% cho rằng không hiệu quả và có 0,9% cho rằng khó đánh giá(11).

Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc, đã tăng cường phối hợp với các đối tác quốc tế trong việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác dân tộc; khuyến khích việc giúp đỡ, hỗ trợ đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số. Hoạt động tuyên truyền đối ngoại, tổ chức giao lưu, kết nghĩa giữa Nhân dân, chính quyền và lực lượng bảo vệ biên giới của nước ta với các nước láng giềng được chú trọng, góp phần tăng cường đoàn kết, hữu nghị hai bên biên giới, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

Tuy nhiên, việc giải quyết vấn đề dân tộc trong thời gian qua còn một số bất cập, hạn chế cần khắc phục. Trong xây dựng và triển khai chính sách pháp luật về dân tộc còn thiếu quy định về quy trình xây dựng chính sách; chưa phân định rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi cấp trong ban hành chế độ chính sách. Nhiều vấn đề của dân tộc thiểu số đã được Đảng xác định trong các văn kiện, nghị quyết nhưng chưa hoặc thể hiện chưa đầy đủ trong các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết... Còn thiếu một số chính sách phát triển bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mặt khác, nhiều nội dung chính sách dân tộc còn có sự chông chéo, chưa sát hợp với thực tiễn hoặc thiếu nguồn lực thực thi, làm hạn chế hiệu quả của hệ thống chính sách pháp luật. Công tác kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách dân tộc chưa được thực hiện thường xuyên. Việc rà soát xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện một số đề án, chính sách dân tộc còn chậm, chất lượng còn hạn chế.

Trong phát triển kinh tế vùng dân tộc, những năm qua tuy tốc độ tăng trưởng khá nhanh song đóng góp của khu vực này vào nền kinh tế quốc dân còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng. Hệ thống kết cấu hạ tầng tuy được cải thiện song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Sản xuất nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn, mang nặng tính tự phát, sản xuất nhỏ chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh của từng vùng. Công nghiệp địa phương, công nghiệp chế biến chưa phát triển, thương mại dịch vụ chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất và đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Mặc dù công tác xóa đói giảm nghèo đã mang lại kết quả vượt bậc so với thời gian trước nhưng tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn cao; hiện vẫn còn nhiều nhóm dân tộc thiểu số, nhiều vùng có trình độ phát triển kinh tế - xã hội thấp hơn so với bình quân chung của cả cộng đồng.

Hệ thống chính trị cơ sở ở một số vùng dân tộc thiểu số còn yếu kém. Công tác quản lý xã hội còn có sơ hở, chưa sát dân, chưa nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của đồng bào, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới. Đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số tuy có tăng về số lượng nhưng chất lượng chưa cao, cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở hiện nay phần lớn có trình độ học vấn trung học cơ sở, có trên 50% số cán bộ cơ sở chưa qua đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ quản lý nhà nước, pháp luật và kinh tế.

Đời sống văn hóa - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số tuy có những tiến bộ đáng kể trên nhiều mặt, song mức hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân còn thấp. Công tác thông tin và tiếp nhận thông tin còn gặp nhiều khó khăn. Bản sắc văn hóa truyền thống của nhiều dân tộc đang bị mai một. Có dân tộc đang đứng trước nguy cơ mất bản sắc văn hóa, suy



giảm số lượng, chất lượng dân số. Tình trạng phổ biến là giáo dục đạt chất lượng thấp, đã phổ cập giáo dục tiểu học nhưng tỷ lệ học sinh đến trường đúng độ tuổi còn thấp, càng đến bậc học cao, số trẻ em bỏ học càng nhiều, vẫn còn nhiều người mù chữ, công tác thanh toán nạn mù chữ chưa vững chắc rất dễ bị mù chữ trở lại. Tình trạng sức khỏe của đồng bào tuy có được cải thiện nhưng tiến bộ chậm so với mức chung của cả nước. Tỷ lệ tử của trẻ em, tỷ lệ suy dinh dưỡng, tổng tỷ suất sinh và tỷ suất tử của bà mẹ còn cao. Một số căn bệnh đặc thù như sốt rét, dịch hạch, phong, bấu cổ vẫn tồn tại ở khu vực miền núi. Dịch vụ y tế còn thấp so với nhu cầu, chất lượng khám, chữa bệnh cho đồng bào.

Tình hình an ninh, trật tự vùng dân tộc thiểu số vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố diễn biến phức tạp. Tình trạng khai thác lâm sản trái phép, phá rừng làm nương rẫy cùng với nạn cháy rừng xảy ra ở nhiều nơi đã ảnh hưởng trực tiếp đến độ che phủ rừng và biến đổi khí hậu. Tình trạng buôn bán trái phép ma túy, tái trồng cây thuốc phiện, nghiện hút, nhiễm HIV, hôn nhân cận huyết thống, tai nạn, di cư tự do, lừa gạt, buôn bán phụ nữ và trẻ em, lao động trái phép qua biên giới... diễn biến phức tạp.

Để khắc phục những yếu kém, hạn chế nêu trên trong giải quyết vấn đề dân tộc cần sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, đồng thời phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó cần chú trọng một số vấn đề sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và xã hội về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc. Cần thống nhất nhận thức, tư tưởng từ Trung ương tới địa phương về vấn đề dân tộc; về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và toàn xã hội trong công tác dân tộc, trong đó cán bộ, đảng viên là lực lượng nòng cốt. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Nội dung tuyên truyền phải mang tính toàn diện, tập trung hướng tới các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; xóa bỏ tư tưởng kỳ thị dân tộc cũng như tư tưởng ỷ lại trong một số đồng bào các dân tộc; khơi dậy lòng tự hào dân tộc; kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và lồng ghép công tác tuyên truyền với những việc làm, hành động cụ thể, gắn với lợi ích của đồng bào.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách và pháp luật về vấn đề dân tộc theo hướng bảo đảm tính toàn diện, hiệu quả, bền vững và công bằng. Cần thường xuyên rà soát lại hệ thống chính sách dân tộc đang được thực hiện, trên cơ sở đó kịp thời điều chỉnh, thậm chí loại bỏ những chính sách lỗi thời và bổ sung những chính sách mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Xây dựng chính sách cần theo hướng bao quát được tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội vùng dân tộc thiểu số; không bị chông chéo và có tác động tương hỗ; nguồn lực thực hiện chính sách được tính toán đầy đủ và được phân bổ một cách công bằng cho các đối tượng có điều kiện sống giống nhau. Đặc biệt, để bảo đảm tính hiệu quả và bền vững, việc hình thành chính sách phải dựa trên cơ sở nhận thức đầy đủ về đặc điểm dân cư, tộc người, văn hóa, điều kiện địa lý, tự nhiên, môi trường ở các vùng dân tộc. Xây dựng chính sách theo địa bàn và trình độ phát triển gắn với xây dựng nông thôn mới. Mặt khác, trong điều kiện nguồn lực thực hiện chính sách hạn chế, cần xác định rõ những ưu tiên, trọng điểm trong xây dựng chính sách, trong đó đặc biệt chú trọng đến chính sách giảm nghèo gắn với phát triển



bền vững; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số.

Ba là, tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân tộc. Các cấp ủy đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục tập trung lãnh đạo việc kiện toàn hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ vùng dân tộc và cán bộ làm công tác dân tộc; đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân tộc.

Bốn là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân trong giải quyết vấn đề dân tộc. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân cần tích cực tham gia tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện chính sách dân tộc; phối hợp với các cấp chính quyền tuyên truyền, hướng dẫn đồng bào xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, xóa bỏ các tệ nạn xã hội; đi sâu nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, quan tâm hơn nữa đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào, nhất là đối với những người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội như phụ nữ, người già, trẻ em, người nghèo. Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân cần đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, chủ động xây dựng kế hoạch tham gia vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc phản biện chính sách và giám sát quá trình thực hiện. Trong tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, Mặt trận, các đoàn thể Nhân dân và chính quyền địa phương cần có sự phối hợp chặt chẽ và cần có biện pháp thực hiện nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt, nhân tố tích cực trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Năm là, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số

Trong phát triển kinh tế, cần rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch, đặc biệt là các vùng trọng điểm, đi kèm với việc xác định mục tiêu, yêu cầu và các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, có tính cạnh tranh của từng vùng. Tạo môi trường thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và thực hiện một số chương trình, dự án phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có lợi thế; hỗ trợ, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động và thân thiện với môi trường. Xây dựng chính sách khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, vươn lên làm giàu từ những chuỗi giá trị. Xây dựng các mô hình kinh tế hộ, mô hình trang trại, hợp tác xã kiểu mới phù hợp với trình độ phát triển và đặc thù từng vùng, đồng thời, mở rộng các mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào. Sắp xếp lại các nông, lâm trường quốc doanh theo hướng hỗ trợ những đơn vị làm ăn có hiệu quả, thu hút được nhiều lao động là con em đồng bào dân tộc thiểu số và kiên quyết giải thể những đơn vị làm ăn kém hiệu quả để thu hồi đất sản xuất giao cho đồng bào quản lý. Tập trung giải quyết tình trạng đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất, trong đó chú ý siết chặt quản lý việc chuyển đổi, mua bán quyền sử dụng đất sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, cần đổi mới cách thức hỗ trợ vốn phát triển sản xuất theo hướng tập trung vào một đầu mối quản lý cũng như bảo lãnh tín chấp, tránh tình trạng hỗ trợ manh mún.

Trong giải quyết các vấn đề văn hóa - xã hội, cần đổi mới phương thức bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa của các dân tộc theo hướng gắn bảo tồn với phát huy, chú trọng bảo tồn động và tính hiệu quả đối với phát triển kinh tế. Đặc biệt, cần phát huy vai trò chủ thể của người dân trong bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc. Tăng cường giao lưu và đẩy mạnh quá trình xây dựng văn hóa theo hướng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và sắc thái tộc người. Trong lĩnh vực giáo dục, cần tập trung nâng cao chất lượng dạy, học và chống tái mù chữ. Cùng với việc duy trì và phát triển mạng lưới trường nội trú và các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, diện hộ nghèo, cần tổng kết, đánh giá khách quan việc thực hiện chế độ cử tuyển. Trong lĩnh vực y tế, trước hết cần đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và xây dựng đội ngũ y bác sĩ cho các trung tâm/trạm y tế cơ sở để đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của đồng bào. Mặt khác, chỉnh sửa các quy định về sử dụng bảo hiểm y tế cho hợp lý theo hướng tạo thuận lợi tốt nhất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, xây dựng và thực hiện đề án ngăn chặn suy thoái giống nòi ở một số dân tộc thiểu số có tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống, nạn tảo hôn cao. Về an sinh xã hội, cần xây dựng mạng lưới an sinh nhiều tầng để hạn chế tình trạng đói, thiếu lương thực và tái nghèo. Đồng thời, xây dựng quỹ chống rủi ro dành cho đồng bào dân tộc thiểu số để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội cho các nhóm dễ bị tổn thương, những người có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, cần chú trọng giải quyết tốt các vấn đề xã hội đặc thù trong vùng dân tộc thiểu số như: mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân liên quan đến tranh chấp đất đai, niềm tin tôn giáo; tình trạng di cư tự do; quan hệ đồng tộc xuyên biên giới, vv..

Sáu là, tăng cường đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc vào mục đích xấu và đẩy mạnh hơn nữa hợp tác quốc tế trong các vấn đề liên quan đến dân tộc thiểu số. Trong đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc vào mục đích xấu, cần đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền vận động, giúp đồng bào các dân tộc thiểu số hiểu rõ chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện các chính sách dân tộc, qua đó củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng, với chế độ. Thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình, xây dựng đội ngũ cốt cán và những người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cùng với việc nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số, cần tăng cường hợp tác quốc tế trong các vấn đề liên quan đến dân tộc, qua đó tạo thế đan xen lợi ích và giúp các nước hiểu rõ chính sách dân tộc của Việt Nam.

*PGS. TS . Lê Văn Lợi, Vụ Quản lý khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Nguồn: [lyluanchinhtri.vn](http://lyluanchinhtri.vn)*

-----  
(\*). Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài “Bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số ở nước ta trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế” thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, Mã số: CTDT.10.17/16-20.

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.30.

(2). Ủy ban Dân tộc: Báo cáo “Hội thảo đề xuất các chính sách dân tộc giai đoạn 2016 - 2020”, tháng 9/2015.

(4), (6), (8), (9), (10), (11). Kết quả khảo sát của tác giả năm 2017.

(3), (5), (7). Tổng cục thống kê: Số liệu điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số, <http://www.cema.gov.vn>.

## XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Để tổ chức và thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, Bộ Chính trị đã giao cho Ban cán sự đảng Chính phủ 4 nhiệm vụ. Trong đó có nhiệm vụ: Xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu mà giới nghiên cứu và hoạch định chính sách đặc biệt quan tâm.

### **Từ quan điểm...**

Về quan điểm chiến lược đối với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết số 52-NQ/TW Bộ chính trị đã khẳng định phải: (1) Chủ động, tích cực tham gia; (2) Nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội; (3) Đổi mới tư duy về quản lý kinh tế - xã hội; Và (4) Phát huy tối đa các nguồn lực...

Theo các chuyên gia, các quan điểm nêu trên, phản ánh nhận thức sâu sắc của Đảng ta về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã, đang và sẽ mở ra thời đại mới, bởi những thành tựu vĩ đại mà con người đạt được trong quá trình nhận thức và cải tạo thế giới.

Bước đột phá về hàng loạt công nghệ lõi, khiến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vượt xa các cuộc cách mạng công nghiệp trước đó. Lần đầu tiên lao động trí óc của con người được giải phóng, bởi con người đã sản sinh ra “siêu trí tuệ” với công nghệ AI (trí tuệ thông minh nhân tạo) và hàng loạt các siêu phẩm mà trước đó chỉ coi là viễn tưởng.

### **Đến mục tiêu...**

Văn kiện đã chỉ rõ 3 mục tiêu tổng quát và nhấn mạnh: Một là, phải tận dụng có hiệu quả các cơ hội, để thực hiện các đột phá trong quá trình, công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước. Hai là, phải phát triển mạnh kinh tế số, bảo đảm tính bền vững dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo bằng nhân lực chất lượng cao. Ba là, nâng cao chất lượng cuộc sống và lợi ích của người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và môi trường vững chắc.

Với 11 mục tiêu chiến lược cụ thể, Nghị quyết số 52-NQ/TW còn nêu rõ cho từng giai đoạn. Theo đó, giai đoạn một, với 4 mục tiêu từ nay đến năm 2025; giai đoạn hai, với 5 mục tiêu từ năm 2025 đến năm 2030; và giai đoạn ba với 2 mục tiêu cho tầm nhìn đến năm 2045 - khi Việt Nam kỷ niệm 100 năm thành lập nước.

Với việc xác định hệ mục tiêu, từ tổng quát đến cụ thể cho từng giai đoạn, Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ chính trị đã khẳng định quyết tâm chiến lược của toàn Đảng, toàn dân ta là, đưa Việt Nam vào TOP các quốc gia sáng tạo (Make in Việt Nam). Với tinh thần “Việt Nam có khát vọng thành quốc gia thịnh vượng và đủ tự tin làm điều đó”.

Các mục tiêu nêu trên có vai trò quan trọng bởi chỉ có Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mới cung cấp các siêu phẩm để tạo ra bước đột phá mới cho sự nghiệp phát triển đất nước. Đến mức có chuyên gia cho rằng: Việt Nam cần quyết liệt tham gia Cách mạng công nghiệp

lần thứ tư với tinh thần “bây giờ hoặc không bao giờ” có thể “bắt kịp, đi cùng và vượt lên” trong hệ thống kinh tế thế giới.

### **Và các giải pháp chiến lược**

Trên cơ sở quán triệt quan điểm, mục tiêu, các định hướng chủ trương, chính sách trong Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ chính trị, giới chuyên gia và dư luận cho rằng chúng ta có thể và cần phải quan tâm đến các giải pháp sau đây:

(1) Cần phải đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội. Với nhận thức, chủ động tích cực là trọng tâm; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo là cốt lõi; ứng dụng công nghệ mới phải được ưu tiên và tạo sự liên kết giữa Nhà nước - doanh nghiệp - các đoàn thể.

(2) Cần sớm hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho việc chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, cần hoàn thiện pháp luật, nhất là những luật liên quan đến khởi nghiệp, sáng tạo, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ số, bảo đảm an ninh, chống tiêu cực. Chủ động tham gia vào các khuôn khổ pháp lý khu vực và quốc tế.

(3) Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu. Theo đó, cần sớm triển khai bằng thông rộng chất lượng cao; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia; hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu kết nối quốc gia - vùng - địa phương đồng bộ và thống nhất; xây dựng hạ tầng thanh toán số quốc gia và đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt.

(4) Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo. Theo đó, cần cơ cấu lại hệ thống nghiên cứu khoa học công nghệ công lập; nâng cao hiệu quả đầu tư, quản trị theo thông lệ quốc tế; áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo; hoàn thiện mô hình và cơ chế, chính sách để tạo sự phát triển đột phá đối với các khu công nghệ cao.

(5) Ban hành chính sách phát triển nguồn nhân lực. Theo đó, cần sớm thực hiện đổi mới giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ mới; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông những nội dung kỹ năng số; hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài.

(6) Cần sớm hình thành chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên mà trọng tâm là: Công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, AI, công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

(7) Xây dựng và ban hành chính sách hội nhập quốc tế. Mở rộng và làm sâu sắc hơn sự hợp tác với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, đang đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài trong các hoạt động nghiên cứu, đổi mới và chuyển giao công nghệ.



(8) Sớm có chính sách, thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Theo đó, bảo đảm sự kết nối liên thông và đồng bộ. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

Như vậy, Nghị quyết số 52-NQ/TW là một Văn kiện đặc biệt có tính lịch sử, Bộ chính trị đã đánh giá toàn diện về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xác định rõ các quan điểm, mục tiêu, định hướng chính sách và các giải pháp chiến lược cụ thể. Vì thế, giới nghiên cứu, hoạch định chính sách và dư luận đang rất quan tâm đến việc Xây dựng và triển khai Chiến lược để sớm đưa Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ chính trị vào thực tiễn cuộc sống có hiệu quả./.

*Nguồn: vov.vn*

## **VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NHƯ MỘT KIỂU “GIẤY PHÉP CON”**

Việc yêu cầu nhiều loại văn bằng, chứng chỉ đối với công chức, viên chức trong xét tuyển, thi nâng hạng - ngạch không khác gì một kiểu "giấy phép con".

Đề cập tình trạng loạn chứng chỉ “hành” công chức, viên chức trong xét tuyển, bổ nhiệm, trao đổi với phóng viên bên hành lang Quốc hội chiều ngày 25/10, ông Bùi Sỹ Lợi, Phó Chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội cho biết, đây là tình trạng “sính” bằng cấp trong các cơ quan hành chính Nhà nước.

Ông cũng được nhiều người “phàn nàn” rằng, năm nào cũng phải trình diện bằng cấp, chứng chỉ, nếu thiếu thì phải học và thi. Rồi bằng nhiều cách vận dụng, trong đó có cả bằng tiền, cán bộ cũng có được những chứng chỉ này.

Theo ông, ở nước ta, bằng cấp, chứng chỉ rất quan trọng, nhưng đó chỉ là điều kiện cần chứ không phải là điều kiện đủ. Điều kiện đủ của con người, của cán bộ công chức là năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, ngành nghề lĩnh vực phù hợp với cán bộ, công chức đó. Trong đó, người sử dụng lao động cần tuyển dụng dựa vào năng lực của ứng viên, dù người đó có bằng cấp hay không, đều phải đánh giá trên công việc thực tế.

Ông Bùi Sỹ Lợi cho rằng “các cơ quan Nhà nước cần bỏ thủ tục hành chính và nếu phải trình diện, báo cáo văn bằng, chứng chỉ thì nên thực hiện một lần khi cán bộ, công chức trúng tuyển, không nên yêu cầu quá nhiều lần gây bức xúc cho cán bộ, công chức. Đồng thời, chỉ kiểm tra những bằng cấp nào có liên quan đến công việc, chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức. Ví dụ, một người mà công việc không bao giờ tiếp xúc với người nước ngoài mà đòi hỏi phải có bằng ngoại ngữ B, C, bắt buộc họ phải “tìm cách” đi mua.

Các đợt thi tuyển công chức, viên chức hay các đợt thi nâng hạng, nâng ngạch năm 2019, các thí sinh ngoài việc có đầy đủ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học văn phòng thì cần phải có chứng chỉ hạng, ngạch mà chính công chức, viên chức đó đang được bổ nhiệm.

Còn trong xét tuyển, thi tuyển công chức, ngoài yêu cầu về những văn bằng, chứng chỉ cụ thể và cần thiết, cán bộ công chức, viên chức còn cần nhiều chứng chỉ chức danh nghề nghiệp, chứng chỉ hạng ngạch mà công chức đang đảm nhiệm. Tình trạng loạn chứng chỉ không chỉ “hành” cán bộ công chức, viên chức mà còn gây tốn kém, làm ảnh hưởng đến công việc chuyên môn.

Thảo luận tại hội trường Quốc hội về một số nội dung còn ý kiến khác nhau của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, đại biểu Nguyễn Sĩ Cương (đoàn Bình Thuận) nêu thực tế cán bộ, công chức được thi nâng ngạch thì cần rất nhiều tiêu chuẩn, chủ yếu thể hiện trên văn bằng, chứng chỉ.

“Rất nhiều người sợ thi môn ngoại ngữ, vì trình độ ngoại ngữ hạn chế. Có người nộp hồ sơ thi bị gạt ra vì không có chứng chỉ ngoại ngữ, mấy hôm sau có chứng chỉ ngoại ngữ lại được chấp nhận và cơ quan chấp nhận một cách rất đơn giản. Rõ ràng có chuyện tiêu cực. Chưa kể Bộ Nội vụ quy định việc lấy tiêu chuẩn tiếng dân tộc. Tiếng dân tộc được miễn thi, nhưng thực tế quy định phải có cơ sở được phép đào tạo tiếng dân tộc công nhận, còn cơ quan xác nhận thì không chấp nhận. Tôi cho đây là vấn đề khó khăn” - đại biểu nêu rõ.

Đại biểu Phạm Văn Hòa (đoàn Đồng Tháp) cũng cho rằng, việc quy định liên ngành về chuẩn nghề nghiệp, chức danh đều phải bổ sung nhiều loại chứng chỉ như vậy chỉ hợp lý với từng chuyên môn, ngành nghề, lĩnh vực, từng đối tượng và từng ngạch.

“Nếu quy định như vậy thì không khác nào “giấy phép con” ràng buộc gây khó khăn cho cán bộ, công chức, viên chức được thi tuyển hay chuyển ngạch” - ông Hòa nói và nhấn mạnh đây là vấn đề đòi hỏi các cơ quan chức năng cần xem xét để không gây phiền hà và gây tốn kém cho ngân sách Nhà nước, gây tốn kém cho cán bộ, công chức, viên chức.

Đại biểu đoàn Đồng Tháp nhận định, tuyển dụng người có tài năng không nhất thiết phải tuyển chọn những người có học hàm, học vị. Bởi, người có tài năng sẽ thể hiện bằng khả năng, trình độ trong quá trình thực tiễn làm việc cụ thể có trách nhiệm, sáng kiến, sáng tạo, công việc đạt chất lượng được các cấp thẩm quyền công nhận, tin tưởng, được đồng nghiệp quý mến hay không.

Do vậy, phải xem xét cán bộ, công chức, viên chức trên góc độ năng lực, hiệu quả công việc, đạo đức, tinh thần trách nhiệm, chứ không phải chỉ dựa trên bằng cấp, chứng chỉ./.

*Nguồn: vov.vn*

## **BỔ TRÍ CÁN BỘ SAU KHI BỊ KỶ LUẬT: “KHÔNG AI ĐÁNH NGƯỜI CHẠY LẠI”?**

Kể từ đầu nhiệm kỳ khoá XII đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật hơn 70 cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 1 Ủy viên Bộ Chính trị và 4 Ủy viên Trung ương Đảng khoá XII, 14 vị nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 1 nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, 5 Bộ trưởng và

nguyên Bộ trưởng, 2 Bí thư Tỉnh uỷ, 5 nguyên Bí thư Tỉnh uỷ và 17 tướng lĩnh; một số cán bộ đã bị xử lý hình sự; Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã kỷ luật 7 tổ chức đảng. Thật đau xót, nhưng không thể không làm!

Tại đảng bộ các tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên, 9 tháng năm 2019 đã kỷ luật 1.570 đảng viên vi phạm, trong đó 53 trường hợp bị cách chức và 35 đảng viên bị khai trừ. Thực tế cho thấy, nhiều trường hợp sau khi bị kỷ luật đã nỗ lực vươn lên, sửa chữa sai lầm, tự khẳng định tài năng và tâm huyết của mình. Làm thế nào để giúp đỡ những con người mắc sai phạm có cơ hội khẳng định vị thế của họ trong xã hội?

Năm 2006, ông Nguyễn Đức Thọ là Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Đầu tư huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo về mặt Đảng và cách chức Trưởng phòng do để xảy ra những sai phạm về kinh tế. Sau khi đền bù thiệt hại về kinh tế cho Nhà nước, ông Thọ trở lại công việc của một công chức bình thường.

Sau nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, ông Nguyễn Đức Thọ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng, rồi Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Đức, sau đó làm Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện. Đến năm 2010, ông Nguyễn Đức Thọ được Ban Thường vụ Huyện ủy Hiệp Đức thống nhất giới thiệu bầu vào chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Thế nhưng, ông Thọ xin không giữ chức vụ này và từ chối những chức vụ khác có liên quan đến kinh tế.

Năm 2016, được Ban Thường vụ Huyện ủy Hiệp Đức động viên và phân công nhiệm vụ, ông Thọ chấp hành sự phân công của tổ chức Đảng, giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Theo ông Nguyễn Văn Tinh, Bí thư Huyện ủy Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, để cán bộ bị xử lý kỷ luật có tinh thần đi làm trở lại, trước hết tổ chức Đảng phải quan tâm theo dõi, giúp đỡ, bố trí công việc phù hợp, tạo điều kiện để họ cống hiến và có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, khắc phục khuyết điểm.

Bí thư Huyện ủy Hiệp Đức cho rằng, điều quan trọng là mỗi cá nhân bị xử lý kỷ luật cũng phải tự vượt qua chính mình, nỗ lực vươn lên.

"Quan điểm chung của tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành luôn luôn quan tâm các trường hợp này với quan điểm đánh giá bản chất của cán bộ, tinh thần trách nhiệm năng lực của cán bộ để xem xét bố trí phân công nhiệm vụ nhưng mà không sai với quy định hiện nay, theo đúng quy trình các bước, đảm bảo dân chủ công khai minh bạch trong công tác cán bộ. Chính vì thế cho nên trong thời gian vừa qua, đối với Hiệp Đức có một vài trường hợp cũng bị hình thức kỷ luật nhưng sau thời gian kỷ luật bản thân cán bộ đó xác định tinh thần phấn đấu và cống hiến tốt thực hiện rõ năng lực của mình và sẵn sàng đảm nhận các nhiệm vụ phân công và chất lượng hiệu quả công việc được phân công đạt cao", Bí thư Huyện ủy Hiệp Đức cho biết.

PGS. TS. Nguyễn Văn Nam, Giảng viên cao cấp, Học viện Chính trị Khu vực III phân tích, cán bộ bị vấp ngã do nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Theo ông Nam, cán bộ sau khi bị kỷ luật Đảng nếu chưa đến mức khai trừ hoặc xử lý hình sự, tính chất vi phạm

không nghiêm trọng thì cần tạo điều kiện cho họ làm lại từ đầu, đừng để “một lần vấp ngã là cả đời đi khắp khiêng”.

"Có thể giai đoạn đầu sau khi bị vấp ngã cán bộ đó “đi khắp khiêng” nhưng phải tạo điều kiện để người ta được “đi thẳng” về sau. Tổ chức Đảng phải theo dõi, bố trí công tác cho cán bộ bị kỷ luật có cơ hội rèn luyện, phấn đấu và tiếp tục cống hiến", ông Nam ví von.

Cũng theo ông Nguyễn Văn Nam, dư luận xã hội bây giờ rất khắt khe đối với cán bộ đảng viên, khắt khe đến mức nghiệt ngã. Vì vậy, việc bố trí cán bộ sau khi bị xử lý kỷ luật cần công khai minh bạch, tạo sự đồng thuận trong dư luận xã hội, hợp ý Đảng lòng dân.

"Có nhiên quá trình để người dân hiểu hay các dư luận xã hội không đơn giản. Cho nên theo tôi để giải thích thì bắt đầu từ chi bộ cơ sở, bởi vì chi bộ cơ sở sẽ làm nòng cốt nếu họ sát với quần chúng, sẽ giải thích trên cơ sở giải thích của cấp trên. Như vậy, sẽ tạo ra sự đồng thuận còn chuyện trái chiều là chuyện đương nhiên. Mình làm khách quan thì mình không sợ", ông Nam nêu quan điểm.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Quảng Nam Lê Văn Dũng cho rằng, Tỉnh ủy Quảng Nam luôn quan tâm theo dõi, động viên và bố trí công tác phù hợp đối với những cán bộ bị xử lý kỷ luật. Các tổ chức Đảng chịu trách nhiệm giúp đỡ, tạo điều kiện cho người bị kỷ luật sửa chữa khuyết điểm, khắc phục sai phạm, nỗ lực vượt qua chính mình.

"Việc cấp ủy Đảng tổ chức tạo điều kiện để cho cán bộ tiếp tục có điều kiện phấn đấu rèn luyện, đó là trách nhiệm của Đảng. Tuy nhiên về nghị lực, về chí hướng phấn đấu thuộc về cá nhân của mỗi cán bộ sau khi bị kỷ luật. Nếu anh có chí hướng, có sự quyết tâm, tiếp tục khắc phục sửa chữa những khuyết điểm đó để rồi trưởng thành thì Tổ chức Đảng cũng sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để anh tiếp tục phấn đấu trưởng thành", ông Dũng nói.

PGS. TS. Hồ Tấn Sáng, Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, hiện nay, việc bố trí công tác đối với những cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật mỗi nơi vận dụng mỗi kiểu. Tinh thần của Đảng ta khi xử lý kỷ luật phải có tính nhân văn chứ không đẩy ai vào ngõ cụt. Nhưng để hiện thực hóa tinh thần này như thế nào thì các địa phương, đơn vị còn nhiều lúng túng.

Cũng theo PGS. TS. Hồ Tấn Sáng, do chưa có những hướng dẫn cụ thể nên mỗi địa phương, mỗi tổ chức bố trí cán bộ bị xử lý kỷ luật theo quan điểm của địa phương, đơn vị mình. Mà sự vận dụng của mỗi địa phương, tổ chức lại tùy thuộc vào yếu tố văn hóa của tổ chức đó, đặc biệt là quan điểm, tình cảm của người đứng đầu đối với đối tượng bị kỷ luật.

PGS. TS. Hồ Tấn Sáng cũng cho rằng, do chưa được quy định đầy đủ, cụ thể nên rất dễ xảy ra tình trạng không thống nhất trong nhìn nhận, đánh giá một vấn đề. "Việc khiển trách, phê bình, cảnh cáo chỉ có tính chất cảnh báo thôi chứ chưa phải gọi là vô hiệu hóa hay làm cho họ không còn gì nữa. Tuy nhiên, cần có một quy định cụ thể hơn nữa. Ví như trong 3 mức khiển trách, phê bình, cảnh cáo, thì cảnh cáo là cao nhất. Đã cảnh cáo thì nên có bước gì đó xử lý về mặt hành chính để giảm bớt quyền uy của họ. Thời gian qua, nhiều lãnh đạo bị xử lý ở mức cảnh cáo, nhưng người ta vẫn phải cứ tiếp tục làm. Trong khi ngoài xã hội, bị xử lý mức cảnh cáo là rất lớn rồi".

Các cấp ủy đang tập trung chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phải kiên quyết không để lọt vào cấp ủy những cán bộ vi phạm, thoái hoá, biến chất! Bất cứ trường hợp nào vi phạm kỷ luật đều phải được xử lý nghiêm minh, làm nghiêm từ trên xuống dưới để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Quan điểm xuyên suốt của Đảng ta là tăng cường kỷ luật Đảng đảm bảo tính nghiêm minh nhưng cũng thể hiện tính nhân văn, mở đường cho những cán bộ mắc sai lầm có cơ hội sửa chữa, tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp chung.

Tháng 8/2019, Ủy ban Kiểm tra Trung ương kết luận Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát, để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm nghiêm trọng trong công tác quản lý, sử dụng đất và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Vi phạm của cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở địa phương này đến mức phải xem xét, thi hành kỷ luật. Bộ Chính trị phân công ông Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Quốc hội làm Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa thay ông Lê Thanh Quang.

Mới đây, tại Hội nghị triển khai Quyết định của Bộ Chính trị về công tác cán bộ của tỉnh Khánh Hòa, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính mong muốn các vị lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa thế hệ trước đây với kinh nghiệm phong phú của mình tiếp tục quan tâm đóng góp cho sự phát triển của địa phương và giúp đỡ, góp ý, chỉ bảo ân cần, sâu sắc để góp phần giúp cho thế hệ lãnh đạo mới của tỉnh Khánh Hòa hoàn thành tốt nhiệm vụ, công việc được giao; Tiếp tục công tác xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đẩy mạnh hơn nữa về xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình hiện nay.

Không ai dám nói rằng mình không có những khuyết điểm, sai lầm. Đã không ít người vi phạm, nhẹ thì chịu kỷ luật phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ đảng..., nặng thì bị truy tố trước pháp luật. Dù là hình thức nào cũng đều giúp cho người vi phạm nhận ra sai lầm mà sửa chữa, khắc phục để tiến bộ trên tinh thần đúng pháp luật và nhân văn. Người xưa có câu “đánh người chạy đi, không ai đánh người chạy lại”. Thực tế đã từng có người bị kỷ luật, sau đó tự vươn lên, khẳng định uy tín của mình, trở thành cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước và là tấm gương mẫu mực trong cuộc sống./.

*Nguồn: vov.vn*

## **SỬA LUẬT ĐẦU TƯ VÀ LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2014: PHẢI NHÌN TỪ NHU CẦU THỰC TẾ**

Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp là 2 đạo luật rất quan trọng trong hệ thống pháp luật về kinh doanh của nước ta, tác động trực tiếp đến sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp và sự thuận lợi của môi trường đầu tư kinh doanh.



Các quy định của 2 đạo luật này đã thể hiện sự tiên phong, dẫn đầu về tư duy cải cách, tạo cảm hứng và dẫn dắt hệ thống pháp luật của Việt Nam đi theo.

### **Tiên phong tư duy cải cách**

Thành lập doanh nghiệp trước đây mất hàng tháng trời, giờ chỉ còn 1 - 2 ngày, có khi vài giờ đồng hồ. Như việc giấy phép kinh doanh, từ giai đoạn còn dè dặt, lo ngại và tư duy quản lý hàng chục giấy phép con mỗi doanh nghiệp phải gánh chịu, đến sự thông thoáng, thuận lợi và cắt giảm điều kiện kinh doanh đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay.

Đặc biệt, Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư năm 2014 đã mạnh mẽ trong việc thể chế Hiến pháp năm 2013 bảo đảm quyền tự do kinh doanh của người dân. Tư tưởng quan trọng này đã góp phần không nhỏ tạo nên thuận lợi đối với môi trường đầu tư kinh doanh nước ta, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp.

Một số dấu mốc quan trọng của 2 đạo luật này như Luật Doanh nghiệp năm 2014 bãi bỏ quy định Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải ghi các ngành, nghề đăng ký kinh doanh. Các doanh nghiệp sẽ được kinh doanh những ngành, nghề pháp luật không cấm. Các thủ tục thành lập doanh nghiệp đơn giản hơn và thể hiện cách hiểu tiến bộ, việc thành lập doanh nghiệp không phải xin phép mà đăng ký, thể hiện sự thay đổi tư duy lớn.

Lần đầu tiên, Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã bỏ nhiều ràng buộc về con dấu, để doanh nghiệp có thể tự chủ, tự quyết định; người đại diện của doanh nghiệp cũng được mở rộng, không giới hạn tối thiểu 1 người như trước; bổ sung về doanh nghiệp xã hội để có những chế độ thúc đẩy, khuyến khích và hỗ trợ loại doanh nghiệp này phát triển... Đây là những thay đổi có tính bước ngoặt, giải quyết nhiều vấn đề bất cập trên thực tiễn, nhất là chú trọng hơn quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.

Với Luật Đầu tư, lần đầu tiên đưa ra nguyên tắc khi xác định ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, trong đó nhấn mạnh việc cấm kinh doanh một số ngành nghề, hay đặt điều kiện kinh doanh một số ngành nghề cụ thể nhằm bảo đảm an ninh quốc gia, lợi ích quốc phòng, lợi ích công cộng... và phải quy định ở cấp nghị định trở lên.

Còn người dân được quyền tự do kinh doanh những ngành nghề còn lại, không ai được xâm phạm quyền quan trọng này. Cũng lần đầu tiên trong lịch sử về pháp luật kinh doanh tại Việt Nam, có danh mục 243 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được ban hành. Đây là bước tiến lớn thể hiện sự minh bạch trong chính sách, là biện pháp kiểm soát việc ban hành các quy định về điều kiện kinh doanh.

Có thể nói 2 đạo luật này không chỉ tạo ra đột phá trong lĩnh vực đầu tư, thành lập doanh nghiệp, còn là các văn bản dẫn đường cho pháp luật kinh doanh. Chính phủ sau đó đã có những chương trình cắt giảm và đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, chuyển trọng tâm quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính... Môi trường kinh doanh và đầu tư của nước ta đã có những chuyển biến thuận lợi. Tốc độ thành lập doanh nghiệp mới trong 3 năm gần đây đạt mức cao nhất trong 20 năm qua, khu vực kinh tế tư nhân đã có những bước phát triển khởi sắc.

**Nhưng phải sửa đổi phù hợp với thực tiễn**

Tuy nhiên, với những chuyển biến mạnh mẽ trong nền kinh tế, cũng như những mục tiêu tiếp theo trong thời gian tới, các động lực phát triển tiếp tục đòi hỏi chúng ta phải cải cách hơn nữa, bắt đầu từ việc nhìn lại 2 văn bản luật quan trọng này. Có rất nhiều việc cần phải làm, nhiều vướng mắc cần phải giải quyết và nhiều quy định cần phải sửa đổi từ 2 đạo luật này.

Chẳng hạn, thủ tục đăng ký doanh nghiệp được ca ngợi là bước tiến của cải cách thủ tục hành chính, nhưng vẫn còn một số vướng mắc, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Đó là việc xác định mã ngành cấp 4 khi đăng ký kinh doanh, thời gian để hoàn thành việc đăng ký doanh nghiệp trên thực tế với quy định của luật vẫn còn vênh nhau; hộ kinh doanh buôn chuyên phải thực hiện nhiều thủ tục không cần thiết (thông báo với cơ quan thuế, quản lý thị trường ở các địa điểm kinh doanh)... Những bất cập này có thể là cản trở, thông điệp ngược cho tinh thần cải cách của Luật Doanh nghiệp. Theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới, gia nhập thị trường của Việt Nam vẫn là một trong những chỉ số thấp nhất của môi trường kinh doanh Việt Nam.

Nước ta hiện có gần 5 triệu hộ kinh doanh cá thể, có đóng góp rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế đất nước. Dù chiếm đến hơn 30% GDP nhưng khung khổ chính sách áp dụng đối với chủ thể kinh doanh này vẫn rất thiếu, chưa bình đẳng so với các doanh nghiệp hoạt động chính thức. Nhiều chính sách hiện tại khiến các hộ kinh doanh cá thể ngần ngại chuyển đổi lên thành doanh nghiệp dù Luật Doanh nghiệp đã có những quy định về việc chuyển đổi này.

Dù liên quan đến chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể có nhiều văn bản khác (thuế, kế toán, đất đai, lao động...), nhưng với tư cách là đạo luật gốc về doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp cần tiếp tục tạo động lực để hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp chính thức, tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi và công bằng, tăng cường chất lượng quản trị để dần hình thành thể hệ doanh nghiệp tư nhân đủ lớn, đủ mạnh.

Về Luật Đầu tư, dù đã xác định mục tiêu kiểm soát về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, trên thực tế việc ban hành các ngành, nghề kinh doanh vẫn ngoài tầm kiểm soát, chất lượng các điều kiện kinh doanh ở các văn bản pháp luật khác vẫn còn rất nhiều vấn đề.

Mỗi khi có đợt rà soát lớn, như năm 2018 vừa qua, với sức ép mạnh mẽ từ cộng đồng kinh doanh, chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ, các Bộ, ngành đều công bố hoàn thành mục tiêu đơn giản hóa điều kiện kinh doanh Chính phủ giao. Song vẫn còn nguyên câu hỏi về tính bền vững của việc cắt giảm này, cách thức kiểm soát việc ban hành các điều kiện kinh doanh mới. Đây là vấn đề Luật Đầu tư cần giải quyết, tránh tình trạng cải cách điều kiện kinh doanh như “đá ném ao bèo”.

Thủ tục đầu tư đã có nhiều tiến bộ, cởi mở, song vẫn còn sự chông chéo giữa các văn bản có liên quan. Thí dụ, thời điểm nào đánh giá tác động môi trường (trước hay sau khi có chấp thuận chủ trương đầu tư?); Thủ tục đầu tư của Luật Đầu tư có phải được áp dụng thống nhất, các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có được quyền yêu cầu thêm các loại giấy tờ khác trong hồ sơ?

Rồi những vấn đề liên quan đến đấu giá đất, đấu thầu đất của các dự án đầu tư có yêu cầu nhà nước giao đất... Mỗi quan hệ giữa Luật Đầu tư với các luật chuyên ngành khác (Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu...) cần được bàn đến và phải được giải quyết trong Luật Đầu tư sửa đổi./

Bên cạnh những tiến bộ được ghi nhận ở Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư năm 2014, thực tiễn vẫn đặt ra nhiều vấn đề buộc chúng ta phải nhìn nhận lại và yêu cầu sửa đổi 2 đạo luật quan trọng bậc nhất của pháp luật kinh doanh.

*Nguồn: saigondautu.com.vn*

## **BỘ CHÍNH TRỊ: QUY ĐỊNH VỀ ĐỘ TUỔI TÁI CỬ CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN NHIỆM KỲ MỚI**

Ngày 08/10/2019, thay mặt Bộ Chính trị, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng ký ban hành Kết luận số 60-KL/TW về độ tuổi tái cử chính quyền và trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với nhân sự tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Theo đó, việc xác định độ tuổi và thời điểm tính độ tuổi tái cử chính quyền các cấp căn cứ Điểm 3.3 và Điểm 3.2 Mục 3 Phần II Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để hướng dẫn thực hiện, bảo đảm sự đồng bộ trong hệ thống chính trị.

Cụ thể, thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với cấp cơ sở là tháng 4/2020; cấp huyện và tương đương là tháng 6/2020; cấp trực thuộc Trung ương là tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội là tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Về độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, theo Chỉ thị số 35-CT/TW, những nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 1 nhiệm kỳ. Những nhân sự được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử. Riêng nhân sự Ủy viên Trung ương Đảng sẽ do Bộ Chính trị nghiên cứu, xem xét, trình Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

Về việc xem xét trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW, nhân sự phải có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng và Nhà nước. Văn bằng chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như nhau./.

*Nguồn: vov.vn*

## CHÍNH PHỦ: NGHỊ QUYẾT ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Ngày 29/10/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 94/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.

Nhằm nâng cao năng lực hấp thu vốn trong nền kinh tế, phân đầu giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, coi việc thúc đẩy giải ngân vốn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2019; tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, trong đó thực hiện 6 giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về quản lý đầu tư, tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công.

Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công tại các Nghị định của Chính phủ. Trên cơ sở đó, khẩn trương trình Chính phủ ban hành các Nghị định và văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 của Quốc hội; đồng thời, tổ chức tập huấn kỹ để thống nhất triển khai khi Luật có hiệu lực thi hành.

Bộ Tài chính tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân nhằm tạo thuận lợi cho chủ đầu tư thanh, quyết toán vốn đầu tư công năm 2019; tăng cường công tác quản lý, theo dõi, giám sát, cập nhật thông tin giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019 đối với các chương trình, dự án của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, đảm bảo thông tin, số liệu giải ngân đầy đủ, kịp thời, chính xác; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2019 tình hình thực hiện Luật Quản lý nợ công và các nghị định hướng dẫn thi hành Luật; trên cơ sở đó kiến nghị sửa đổi Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

Bộ Xây dựng tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra, cấp giấy phép... theo hướng đẩy mạnh phân cấp, rút ngắn thời gian, thủ tục, lồng ghép các thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở và thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định cấp phép xây dựng.

Thứ hai, khẩn trương hoàn thành việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019; giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và năm 2019.

Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn



2016 - 2020 vốn Ngân sách Trung ương và năm 2019 còn lại; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn dự phòng 10% vốn Ngân sách Trung ương tại Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương theo đúng quy định tại các Nghị quyết, kết luận của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời, đề xuất phương án xử lý đối với số vốn không có khả năng giao trong năm 2019 theo quy định trước ngày 15/11/2019.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính khẩn trương điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Trung ương năm 2019 từ dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân không hết số vốn được giao sang cho các dự án có nhu cầu bổ sung vốn và có khả năng giải ngân tốt, bảo đảm hiệu quả đầu tư trên cơ sở đề xuất của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

Thủ tướng Chính phủ đồng ý ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong nội bộ Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, đảm bảo không vượt tổng mức kế hoạch vốn nước ngoài nguồn Ngân sách Trung ương cấp phát năm 2019 đã giao cho Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, không điều chỉnh kế hoạch vốn nước ngoài năm 2019 của dự án có cơ chế giải ngân theo phương thức dự án (ghi thu - ghi chi) sang dự án có cơ chế giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước. Trước ngày 31/3/2020, tổng hợp kết quả điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 quy định tại điểm này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan liên quan về nội dung được ủy quyền.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến sử dụng vốn Ngân sách Trung ương năm 2019; tập trung hoàn thành việc thông báo và giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2019 đã được cấp thẩm quyền quyết định cho các chủ đầu tư theo đúng quy định tại các Quyết định giao kế hoạch đầu tư năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Không áp dụng quy định tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án đã được quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ đối với các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

Thứ ba, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2019.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương lập danh mục dự án trọng điểm; phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng dự án. Kết quả giải ngân của từng dự án được phân công theo dõi là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của lãnh đạo Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương; rà soát tình hình thực hiện từng dự án, từ đó phân nhóm các dự án gặp vướng mắc về thủ tục đầu tư, xây dựng, đấu thầu, nhóm các dự án vướng mắc về thủ tục đất đai, giải phóng

mặt bằng, nhóm các dự án gặp vướng mắc về kế hoạch vốn và thủ tục giải ngân để kịp thời giải quyết và tháo gỡ.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương chỉ đạo chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện dự án sau khi nhận được thông báo chi tiết kế hoạch đầu tư vốn năm 2019; chủ động có giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu..., đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự án. Lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực (kỹ thuật và tài chính), kinh nghiệm để triển khai đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng công trình, hàng hóa, dịch vụ.

Đồng thời, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước, không dồn vốn vào cuối năm mới thanh toán. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán, giải ngân vốn cho các nhà thầu theo hợp đồng; trong tháng 11/2019, hoàn thành các thủ tục để thu hồi vốn ứng trước, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án được giao kế hoạch trong năm 2019; kịp thời gửi hồ sơ các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để Kho bạc Nhà nước thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định.

Đối với vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ không hoàn lại, trường hợp Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương có nhu cầu vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư, có nhu cầu giải ngân vượt kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài được giao hoặc phát sinh khoản vay mới chưa được dự toán, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính theo dõi tình hình, tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hằng tháng của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

Bộ Tài chính chỉ đạo Kho bạc Nhà nước thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời hạn 04 ngày làm việc; phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi, cho phép giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài từ Ngân sách Trung ương và kế hoạch vốn nước ngoài cho vay lại một cách độc lập, không để ảnh hưởng, làm chậm tiến độ giải ngân các dự án.

Thứ tư, đổi mới công tác lập, theo dõi, đánh giá và thực hiện kế hoạch đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước để cập nhật, lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật thông tin của từng dự án lên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước đảm bảo đúng với quy định pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Thứ năm, tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chuẩn bị các điều kiện, tổ chức triển khai lập kế hoạch đầu tư công năm 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 hiệu quả, theo đúng quy định tại các Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ, danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2020 để kịp thời giao kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng thời gian quy định.

Thứ sáu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, của công chức và đạo đức công vụ; tăng cường công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, thanh tra và thực hiện kế hoạch.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém về năng lực, trình độ hoặc suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, gây những nhiễu, tiêu cực hoặc thao túng, chi phối trong quản lý vốn đầu tư công, đấu thầu.

Kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công như thông thầu, gian lận, cản trở, hối lộ, can thiệp bất hợp pháp...; định kỳ trước ngày 20 hằng tháng báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và phân vốn đã được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2019, đánh giá cụ thể về tình hình giải ngân, tổng hợp các khó khăn vướng mắc và đề xuất biện pháp tháo gỡ, gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính.

Bộ Tài chính định kỳ trước ngày 25 hằng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm trái phiếu Chính phủ) của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương; công khai tình hình thực hiện và tỷ lệ giải ngân của các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, Bộ Tài chính công khai số liệu giải ngân chi tiết đến từng Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương theo định kỳ 15 ngày vào ngày 20 và ngày 5 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2019, công khai tên của 3 Bộ và 10 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp nhất trong kỳ.

Các cơ quan thanh tra, kiểm tra tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật; công khai và làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương gây chậm trễ trong việc giao vốn, chậm giải ngân; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây cản trở, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong việc giao vốn và giải ngân vốn đầu tư công.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## BỘ CÔNG AN: SỬA ĐỔI TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Ngày 01/10/2019, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 40/2019/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BCA quy định chi tiết một số điều của Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân. Theo đó, trình tự, thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân được sửa đổi, bổ sung vào điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 12 như sau:

Công dân điền vào Tờ khai Căn cước công dân. Trường hợp công dân kê khai thông tin theo mẫu Tờ khai Căn cước công dân trên Trang thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến thì lựa chọn ngày, tháng, năm làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân và gửi Tờ khai đến cơ quan quản lý căn cước công dân nơi công dân đăng ký thường trú trên Trang thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến. Đối với địa phương tiếp nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước công dân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh thì sau khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ về cơ quan quản lý căn cước công dân có thẩm quyền.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp thẻ Căn cước công dân tại cơ quan quản lý căn cước công dân kiểm tra, đối chiếu thông tin của công dân trong Tờ khai căn cước công dân (trường hợp công dân kê khai trực tuyến thì thu nhận qua thiết bị đọc mã vạch hoặc thiết bị thu nhận thông tin vào hệ thống) với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu căn cước công dân để xác định chính xác người cần cấp thẻ và thống nhất các nội dung thông tin về công dân;

Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa đi vào vận hành thì yêu cầu công dân xuất trình sổ hộ khẩu. Trường hợp thông tin trên sổ hộ khẩu chưa đầy đủ hoặc không thống nhất với thông tin công dân khai trên Tờ khai Căn cước công dân thì yêu cầu công dân xuất trình Giấy khai sinh, Chứng minh nhân dân cũ hoặc các giấy tờ hợp pháp khác về những thông tin cần ghi trong Tờ khai Căn cước công dân;

Trường hợp công dân làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân tại cơ quan quản lý căn cước công dân cấp huyện cần điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu mà việc điều chỉnh này thuộc thẩm quyền của Công an cấp huyện và công dân xuất trình đầy đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định của pháp luật về cư trú thì tiếp nhận hồ sơ điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu của công dân đồng thời với việc tiếp nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước công dân. Cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu của công dân cho bộ phận đăng ký, quản lý cư trú để thực hiện điều chỉnh cho công dân theo quy định. Sau khi điều chỉnh xong thì bộ phận đăng ký, quản lý cư trú chuyển lại sổ hộ khẩu đã được điều chỉnh cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước công dân.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/11/2019./.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*



## BỘ CÔNG THƯƠNG: QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Ngày 30/9/2019, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 18/2019/TT-BCT về hoạt động công vụ của lực lượng quản lý thị trường nhằm quy định rõ trách nhiệm của công chức trong hoạt động công vụ.

Theo Thông tư, khi được cấp có thẩm quyền giao thực hiện hoạt động công vụ, công chức có trách nhiệm: Mặc trang phục, đeo biển hiệu, phù hiệu, cấp hiệu theo đúng quy định; thực hiện đúng nhiệm vụ, công vụ được giao hoặc phân công; ghi sổ Nhật ký công tác trước khi thực hiện nhiệm vụ và sau khi có kết quả thực hiện nhiệm vụ; Nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế của cơ quan và sự chỉ đạo, điều hành của người có thẩm quyền khi hoạt động công vụ; giữ gìn đoàn kết, thực hiện dân chủ cơ sở, văn hóa công sở; Xử lý, giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền được giao, đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật và chương trình, kế hoạch, lịch làm việc của cơ quan; Thực hiện hoặc chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; Bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác; thực hiện việc phát ngôn hoặc cung cấp thông tin đúng quy định; Quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ, ấn chỉ, Thẻ kiểm tra thị trường, tài sản công được cấp hoặc được giao đúng quy định.

Bên cạnh đó, phải thực hiện các biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tích cực đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ trong cơ quan; Thực hiện các trách nhiệm khác của công chức theo pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật khác có liên quan.

Ngoài ra, công chức lãnh đạo còn có trách nhiệm: Hướng dẫn, tổ chức, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hoạt động công vụ của công chức do mình quản lý; Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động công vụ của công chức do mình quản lý; Phát hiện, xử lý kịp thời, đúng mức, đúng thẩm quyền đối với công chức vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ theo quy định của pháp luật; Chịu trách nhiệm về việc để xảy ra các vi phạm trong hoạt động công vụ tại cơ quan do mình quản lý theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

Thông tư cũng quy định rõ những việc không được làm trong hoạt động công vụ, như: việc thực hiện các biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tích cực đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ trong cơ quan; Cụ thể như không được có hành vi, cử chỉ, thái độ không đúng mực, lăng mạ, bôi nhọ làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cá nhân, tổ chức trong hoạt động công vụ.



Bên cạnh đó, không giải quyết hoặc không tham mưu, ban hành văn bản trả lời liên quan đến chế độ, chính sách đúng thời hạn làm ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa hợp pháp hoặc quyền, lợi ích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân.

Đáng lưu ý, cán bộ quản lý thị trường cũng không được lợi dụng hoạt động công vụ bao che, dung túng hoặc thông đồng với tổ chức, cá nhân có vi phạm hành chính để làm trái các quy định của pháp luật nhằm mục đích tham ô, nhận hối lộ dưới mọi hình thức.

Không được gợi ý, đòi hỏi phải thỏa mãn các lợi ích vật chất, phi vật chất hoặc cố ý vay mượn tiền bạc, mua hàng của tổ chức, cá nhân đang trong quá trình thanh tra chuyên ngành, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính.

Đồng thời, không được thu tiền xử phạt không đúng quy định; tham ô, chiếm đoạt, sử dụng trái phép tiền thu phạt hành chính, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ hoặc tịch thu; sửa chữa hồ sơ, chứng từ, sổ kế toán để tham ô, chiếm đoạt tiền phạt hành chính hoặc tang vật vi phạm hành chính...

Nếu công chức vi phạm quy định tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Các vi phạm trong hoạt động công vụ phải bị xử lý và tùy theo mức độ để áp dụng quy định của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với công chức...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2019./.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Ông Nguyễn Quốc Cường, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/11/2019.

Ông Trần Mạnh Hùng, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/11/2019.

### \* Bộ Tài chính:

Ông Phạm Vũ Anh, Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch tài chính, Bộ Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, kể từ ngày 01/11/2019.

### \* Bộ Công an:

Đại tá Vũ Ngọc Hùng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp.

Thượng tá Nguyễn Thị Quế Thu, Trưởng phòng Phòng Pháp luật quốc tế và điều ước quốc tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp.

### \* Bộ Nội vụ:

Ông Vũ Đức Thuận, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

### \* Bộ Y tế:

Thầy thuốc nhân dân, PGS.TS. Trần Đắc Phú, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Đặng Quang Tấn, Phó Cục trưởng Cục Y tế dự phòng được giao phụ trách, quản lý và điều hành Cục Y tế dự phòng, kể từ ngày 01/11/2019 cho đến khi bổ nhiệm Cục trưởng mới.

### \* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Thượng tá Đặng Quang Hiếu, Kiểm sát viên trung cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát khu vực 73 trực thuộc Viện Kiểm sát quân sự Quân khu 7 được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát quân sự Quân khu 7, kể từ ngày 01/11/2019.

Thượng tá Ngô Hồ Sang, Kiểm sát viên trung cấp, Trưởng ban Ban Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án và khiếu tố thuộc Viện Kiểm sát quân sự Quân khu 7 được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát khu vực 73 trực thuộc Viện Kiểm sát quân sự Quân khu 7.

### \* Thành phố Hà Nội:

Ông Lương Chí Công, Phó Tổng Biên tập Báo Thời Đại, thuộc Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị Việt Nam được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Báo Hà Nội mới.

**\* Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Mai Trung Thành, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố, kể từ ngày 01/11/2019.

Bà Lê Thị Hồng Nga, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Hóc Môn được điều động, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng thành phố nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 01/11/2019.

Ông Nguyễn Thanh Xuân, Phó Bí thư Quận ủy Quận 8 được điều động, bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2018 - 2023, kể từ ngày 01/11/2019.

Bà Thái Thị Bích Liên, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy khối dân chính Đảng thành phố được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Quận 4, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Nguyễn Việt Quế Sơn, Phó Bí thư Thường trực Thành đoàn thành phố được điều động, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy quận Bình Tân nhiệm kỳ 2015 - 2020.

**\* Thành phố Hải Phòng:**

Đại tá Lê Nguyên Trường, Phó Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng được bổ nhiệm giữ chức danh Điều tra viên cao cấp, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố.

**\* Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Lê Tùng Lâm, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Nguyễn Hà Bắc, Phó Giám đốc phụ trách Sở Công Thương được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Phạm Trường Sơn, Phó Trưởng ban phụ trách Ban quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

Ông Đoàn Xuân Hiếu, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy.

**\* Tỉnh Hưng Yên:**

Ông Bùi Tiến Duy, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy được chỉ định giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy Tiên Lữ khóa XXV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

**\* Tỉnh Bắc Giang:**

Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Linh do nghỉ công tác hưởng chế độ hưu.

Miễn nhiệm chức danh Phó Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Lê Thị Huyền.

Ông Dương Văn Thái, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Tỉnh Thái Bình:**

Ông Nguyễn Ngọc Dur, Trưởng phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài, Sở Ngoại vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Ông Hà Trung Kiên, Giám đốc Bệnh viện Mắt Thái Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế.

**\* Tỉnh Sơn La:**

Thượng tá Nguyễn Văn Đông, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 82 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La.

Bà Hoàng Ngân Hoàn, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**\* Tỉnh Điện Biên:**

Ông Bùi Văn Luyện, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được điều động giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Nậm Pồ, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 01/11/2019.

Ông Vui Văn Nguyễn, Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, chỉ định giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Mường Nhé, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

**\* Tỉnh Yên Bái:**

Ông Phan Bá Hùng, nguyên Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh được bổ nhiệm và giao quyền Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh.

Ông Trần Hùng Tuấn nguyên Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh.

Ông Nguyễn Liên Hiệp, nguyên Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh.

**\* Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Dương Quốc Hoàn, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh được giao phụ trách Cục thuế tỉnh, kể từ ngày 01/11/2019 cho đến khi bổ nhiệm được Cục trưởng Cục Thuế Quảng Trị (thay ông Nguyễn Quốc Hưởng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh nghỉ hưu theo chế độ).

**\* Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Phan Lê Hiến, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/11/2019.

Ông Trần Hữu Thùy Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Du lịch, kể từ ngày 01/11/2019.

**\* Tỉnh Đắk Nông:**

Ông K'Thanh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Lê Sỹ Tuân, Chánh Thanh tra tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông H'Vi Êban, Bí thư Tỉnh đoàn được điều động, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Thị ủy Gia Nghĩa.

Bà Lê Thị Trúc Linh, Trưởng ban Ban Tổ chức Thị ủy Gia Nghĩa được điều động, giới thiệu bầu chức danh Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Ông Lê Ngọc Quang, Phó Giám đốc phụ trách Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Ngô Chí Trung, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Lê Viết Thuận, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh.

Ông Phan Anh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được giao phụ trách Sở Xây dựng.

Ông Nguyễn Trung Hiếu, Phó Giám đốc Sở Tư pháp được giao phụ trách Sở Tư pháp.

Ông Lương Hồng Hà, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được giao phụ trách Thanh tra tỉnh.

**\* Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Dương Minh Dũng, Giám đốc Sở Công Thương được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Long Thành, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 01/11/2019.

Bà Hoàng Thị Bích Hằng, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 01/11/2019.

**\* Tỉnh Long An:**

Ông Mai Văn Nhiều, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Tỉnh Trà Vinh:**

Ông Huỳnh Văn Đăng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/11/2019.

**\* Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Nguyễn Văn Hồng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 01/11/2019.

*Nguồn: baochinhphu.vn*



## ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG: XEM XÉT, KỶ LUẬT MỘT SỐ CÁN BỘ

Từ ngày 28 đến ngày 30/10, tại Hà Nội, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã họp kỳ 40 dưới sự chủ trì của Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Trần Cẩm Tú.

Tại kỳ họp này, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xem xét, kết luận một số nội dung.

**1. Về kết quả giám sát Ban Thường vụ Tỉnh ủy và một số đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy các tỉnh Hưng Yên, Nam Định, Sóc Trăng** trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện dự án đầu tư và mua sắm tài sản công.

Qua giám sát, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và yêu cầu các tổ chức đảng, đảng viên được giám sát nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và sớm có biện pháp khắc phục, sửa chữa. Đồng thời, yêu cầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các tỉnh Hưng Yên, Nam Định tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với một số cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất đai; dự án đầu tư và mua sắm tài sản công.

**2. Về kết quả kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các tỉnh Hòa Bình, Kon Tum, Kiên Giang, Hậu Giang.**

Qua kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các tỉnh nêu trên rút kinh nghiệm, sớm có biện pháp khắc phục, sửa chữa trong công tác này. Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định xem xét lại việc thi hành kỷ luật một số trường hợp tại các tỉnh Hòa Bình, Kon Tum chưa tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm theo quy định của Đảng.

**3. Thi hành kỷ luật Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về các vi phạm đã được kết luận tại kỳ họp 39 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.** Xét nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm; căn cứ quy định của Đảng về xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên:

Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề nghị Ban Bí thư xem xét, thi hành kỷ luật đồng chí Bùi Ngọc Bảo, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị, nguyên Tổng giám đốc Tập đoàn; đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương thi hành kỷ luật Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng đối với đồng chí Nguyễn Quang Tuấn, nguyên Đảng ủy viên, nguyên Bí thư Chi bộ, nguyên Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Petrolimex Singapore; cảnh cáo đối với đồng chí Trần Văn Thịnh, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Ủy viên Hội đồng quản

trị, nguyên Tổng giám đốc; khiển trách đối với đồng chí Trần Minh Hải, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và đồng chí Nguyễn Thanh Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

**4. Căn cứ quy định của Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên**, Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Trung tướng Trình Văn Thống bằng hình thức cảnh cáo do trong thời gian giữ cương vị Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh, đồng chí đã tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an ban hành văn bản về đơn vị nghiệp vụ không đúng quy định, vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Cũng tại kỳ họp này, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xem xét, quyết định một số nội dung quan trọng khác./.

*Nguồn: baohinhphu.vn*